

QUÝ SÁNG KIẾN TƯ PHÁP (JIFF)

BÁO CÁO KHẢO SÁT
BÁO CHÍ HÒA BÌNH VỚI TRUYỀN THÔNG
BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ PHÒNG CHỐNG
BẠO LỰC GIA ĐÌNH

HÒA BÌNH, NGÀY 31 THÁNG 8 NĂM 2012

MỤC LỤC

I. MỤC TIÊU VÀ ĐỐI TƯỢNG KHẢO SÁT	5
1. Mục tiêu khảo sát	5
2. Đối tượng khảo sát	5
II. PHƯƠNG PHÁP LUẬN	5
1. Phương pháp thu thập dữ liệu	5
1.1. <i>Đối tượng được phỏng vấn:</i>	5
1.2. <i>Địa điểm diễn ra các cuộc phỏng vấn sâu:</i> ngay tại cơ quan nhà báo công tác	5
2. Phương pháp phân tích dữ liệu	6
3. Phương pháp chọn mẫu	6
3.1. <i>Đối với phỏng vấn cá nhân nhà báo:</i>	6
3.2. <i>Đối với phỏng vấn sâu nhà báo</i>	6
III. QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN	7
1. Thời gian thực hiện khảo sát.....	7
2. Nhân lực,	7
3. Chi phí khảo sát.....	8
4. Tiến độ	8
IV. KẾT QUẢ KHẢO SÁT	9

PHẦN A. MỨC ĐỘ QUAN TÂM, HIỂU BIẾT VÀ KỸ NĂNG TRUYỀN THÔNG BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH CỦA NHÀ BÁO HÒA BÌNH

1. Mức độ quan tâm và hiểu biết của nhà báo Hòa Bình về vấn đề bình đẳng giới và bạo lực gia đình	10
1.1 <i>Mức độ quan tâm của nhà báo Hòa Bình về vấn đề bình đẳng giới và bạo lực gia đình</i>	10
1.2. <i>Mức độ hiểu biết Luật bình đẳng giới và Luật phòng chống bạo lực gia đình của nhà báo Hòa Bình</i>	14
1.3. <i>Mức độ hiểu biết bản chất vấn đề bình đẳng giới và bạo lực gia đình của nhà báo Hòa Bình</i>	19

2. Kỹ năng truyền thông về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình của nhà báo Hòa Bình.....	29
<i>2.1. Các nhà báo văn hóa xã hội chưa có nguyên tắc và trình tự đưa tin, viết bài thống nhất và hạn chế trong khả năng sáng tạo, đổi mới khi tìm hiểu, viết bài về bạo lực gia đình.</i>	<i>30</i>
<i>2.2. Sự thiếu hụt kỹ năng truyền thông thúc đẩy bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình ở các nhà báo Hòa Bình.....</i>	<i>31</i>
3. Nhu cầu tăng cường năng lực truyền thông bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình của nhà báo Hòa Bình.	36
<i>PHẦN B. HIỆN TRẠNG TRUYỀN THÔNG PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH NĂM 2011 TẠI BÁO HÒA BÌNH, VĂN NGHỆ HÒA BÌNH VÀ ĐÀI PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH HÒA BÌNH</i>	
V. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT.....	44
1. Kết luận.....	44
2. Đề xuất.....	45
VI. GIỚI HẠN CỦA CUỘC KHẢO SÁT.....	46
PHỤ LỤC 1: PHIẾU KHẢO SÁT CHO HỘI NHÀ BÁO HÒA BÌNH VỀ TRUYỀN THÔNG BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH.....	47
PHỤ LỤC 2: BẢNG HỎI GỢI Ý PHỎNG VẤN SÂU HỘI NHÀ BÁO HÒA BÌNH VỀ TRUYỀN THÔNG BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH.....	57
PHỤ LỤC 3: BẢNG HỎI CHO TỔ CHỨC TÌM HIỂU THỰC TRẠNG BÁO CHÍ HÒA BÌNH VỚI TRUYỀN THÔNG BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH.....	

LỜI NÓI ĐẦU

Hòa Bình là một tỉnh miền núi thuộc vùng Tây Bắc Việt Nam với 72.27% là người dân tộc thiểu số. Báo cáo khảo sát tình trạng bạo lực gia đình đối với phụ nữ tại tỉnh Hòa Bình năm 2009 do Csaga thực hiện cho thấy có tới 56,6% phụ nữ bị BLGD, trong đó 21% bị bạo lực về thể chất, 47.7% bị bạo lực tinh thần, 14.7% bị bạo lực kinh tế, 7.5% bị bạo lực tình dục. Trong đó, tỷ lệ phụ nữ dân tộc Mường bị BLGD là lớn nhất. Trong số 275 vụ án ly hôn Tòa án nhân dân Hòa Bình thụ lý từ năm 2009 tới tháng 12/2010 có 15 vụ xuất phát từ hành vi BLGD. Những con số trên chỉ là phần nổi của tảng băng chìm, bạo lực gia đình đã và vẫn đang diễn ra phổ biến và nghiêm trọng tại tỉnh miền núi phía Bắc này. Một nguyên nhân quan trọng đối với thực trạng trên, đó là việc tuyên truyền, phổ biến luật và tư vấn giải pháp cho vấn đề bình đẳng giới và bạo lực gia đình tại địa phương chưa được triển khai tốt. Do đó, phần lớn người dân, đặc biệt là người dân tộc thiểu số thiếu nghiêm trọng kiến thức và kỹ năng phòng chống bạo lực gia đình.

Báo chí là phương tiện truyền thông hữu hiệu tác động trước tiên vào nhận thức, nhằm thay đổi quan niệm lạc hậu của đông đảo người dân trong tỉnh về bình đẳng giới và bạo lực gia đình. Do đó, năm 2011, Hội nhà báo Hòa Bình xây dựng đề án: “Tăng cường năng lực Hội nhà báo tỉnh Hòa Bình trong hoạt động tuyên truyền luật và cung cấp kỹ năng phòng chống Bạo lực gia đình, bất bình đẳng giới cho bà con dân tộc thiểu số tỉnh Hòa Bình”.

Để có cái nhìn khái quát và chính xác hơn về thực trạng báo chí địa phương với truyền thông bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, dự án đã thực hiện một cuộc khảo sát trên 05 chi hội nhà báo tại Hòa Bình. Cuộc khảo sát sẽ giải đáp cho ba câu hỏi lớn:

1. Nhà báo Hòa Bình có mối quan tâm và hiểu biết như thế nào về vấn đề bình đẳng giới và bạo lực gia đình.
2. Kỹ năng truyền thông về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình của các nhà báo Hòa Bình đang ở mức nào?
3. Hiện trạng các báo đưa tin, bài về phòng chống bạo lực gia đình tại Hòa Bình năm 2011 có những điểm đáng chú ý gì?

NỘI DUNG BÁO CÁO

I. MỤC TIÊU VÀ ĐỐI TƯỢNG KHẢO SÁT

1. Mục tiêu khảo sát

- Tìm hiểu về mức độ quan tâm và hiểu biết của nhà báo Hòa Bình về các vấn đề bình đẳng giới và bạo lực gia đình.
- Đánh giá kỹ năng truyền thông về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình của nhà báo Hòa Bình hiện tại.
- Xác định hiện trạng, các đặc điểm phản ánh thông tin của báo chí Hòa Bình về phòng chống bạo lực gia đình.

2. Đối tượng khảo sát

Bao gồm các đối tượng khảo sát:

- Hiểu biết về bình đẳng giới và bạo lực gia đình
- Kỹ năng truyền thông bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình
- Tình hình đưa tin bài về bạo lực gia đình

II. PHƯƠNG PHÁP LUẬN

1. Phương pháp thu thập dữ liệu

- Phỏng vấn cá nhân bằng bảng hỏi gửi qua đường bưu điện (Bảng hỏi Phụ lục 1)
- Phỏng vấn sâu cá nhân trực tiếp dựa trên mẫu bảng hỏi gợi ý (Bảng hỏi Phụ lục 2)
- Phỏng vấn tổ chức bằng bảng hỏi gửi qua đường bưu điện (Bảng hỏi Phụ lục 3)

1.1. Đối tượng được phỏng vấn:

05 chi hội nhà báo được phỏng vấn:

- Chi hội Báo Hòa Bình
- Chi hội Đài phát thanh truyền hình tỉnh Hòa Bình (đại diện tại thành phố Hòa Bình và các đài huyện trong tỉnh)
- Chi hội Thông tấn xã Việt Nam thường trú Hòa Bình
- Chi hội Báo Nhân dân thường trú Hòa Bình
- Chi hội Hội văn học nghệ thuật Hòa Bình

1.2. Địa điểm diễn ra các cuộc phỏng vấn sâu: ngay tại cơ quan nhà báo công tác

Bao gồm:

- Tòa soạn Báo Hòa Bình
- Tòa soạn Thông tấn xã Việt Nam thường trú Hòa Bình
- Tòa soạn báo Nhân dân thường trú Hòa Bình
- Tòa soạn báo Văn nghệ Hòa Bình

- Trụ sở Đài phát thanh truyền hình tại thành phố Hòa Bình
- Trụ sở Đài phát thanh truyền hình huyện Cao Phong
- Trụ sở Đài phát thanh truyền hình huyện Kim Bôi
- Trụ sở Đài phát thanh truyền hình huyện Kỳ Sơn.

2. Phương pháp phân tích dữ liệu

- Sử dụng Phương pháp thống kê miêu tả.
- Kỹ thuật xử lý dữ liệu bằng phần mềm SPSS 16.0 và vẽ biểu đồ bằng EXCEL

3. Phương pháp chọn mẫu

3.1. Đối với phỏng vấn cá nhân nhà báo:

- Lấy mẫu đánh giá:

Xác định tổng thể: 195 hội viên/ 05 chi hội.

Lập danh sách các nhà báo của 05 chi hội, tương đương 05 nhóm

Chọn các phần tử mẫu là các nhà báo theo đánh giá của nhóm nghiên cứu là có trực tiếp đưa tin, viết bài như phóng viên, biên tập viên, đạo diễn, dẫn chương trình, trợ lý phóng viên, trợ lý biên tập.

- Kích thước mẫu dự kiến để phân tích: 80 người

Tuy nhiên mẫu thực tế 100 người đề phòng trường hợp không đáp ứng.

- Kết quả chọn mẫu:

Chi hội	Tổng thể	Mẫu
Báo Hòa Bình	39	17
Đài phát thanh truyền hình tỉnh Hòa Bình	109	43
Báo Thông tấn xã Việt Nam thường trú Hòa Bình	5	4
Báo Nhân dân thường trú tỉnh Hòa Bình	5	3
Hội văn học nghệ thuật tỉnh Hòa Bình	37	16
Tổng	195	83

3.2.Đối với phỏng vấn sâu nhà báo

- Lấy mẫu đánh giá:
Lập danh sách các nhà báo làm việc ở các chuyên trang Gia đình, Văn hóa, Xã hội, Pháp luật theo 05 nhóm, tương đương 05 chi hội. Sau đó lựa chọn ngẫu nhiên trong các nhóm được các phần tử mẫu.
- Kích thước mẫu: 20 người
- Kết quả chọn mẫu:

Chi hội	Tổng thể	Mẫu
Báo Hòa Bình	12	5
Đài phát thanh truyền hình thành phố Hòa Bình	18	5
Đài phát thanh truyền hình huyện Cao Phong, Hòa Bình	3	3
Đài phát thanh truyền hình huyện Kim Bôi, Hòa Bình	2	2
Báo Thông tấn xã Việt Nam thường trú Hòa Bình	1	1
Báo Nhân dân thường trú tỉnh Hòa Bình	2	1
Hội văn học nghệ thuật tỉnh Hòa Bình	10	3
Tổng	48	20

III. QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện khảo sát

Từ 11/7 đến 31/8/2012

2. Nhân lực,

Trưởng nhóm: Ông Hà Đức Nam giám đốc dự án

Các thành viên:

- Ông Vũ Mạnh Hà Phụ trách chuyên mục xã hội báo Công an nhân dân Việt Nam
- Ông Phan Việt Dũng Ban phóng sự điều tra Đài truyền hình Việt Nam

- Chị Đinh Thị Huyền, Cán bộ dự án Hội nhà báo tỉnh Hòa Bình.

3. Chi phí khảo sát

Tổng kinh phí được duyệt tài trợ từ quỹ JIFF là 45,620,000 đồng.

4. Tiến độ

STT	Nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Ghi chú
1	Xây dựng khung lý thuyết của đề tài và kế hoạch điều tra. Lập bảng hỏi.	11/7 – 1/8	Phan Việt Dũng; Vũ Mạnh Hà	
2	Khảo sát thử 10 nhà báo	2/8	Phan Việt Dũng; Hà Đức Nam	
3	Họp, điều chỉnh bảng hỏi	3/8 – 7/8	Phan Việt Dũng; Vũ Mạnh Hà; Hà Đức Nam	
4	Gửi bảng hỏi cá nhân cho 100 nhà báo (gửi lần 1) và gửi bảng hỏi tổ chức cho 5 báo.	7/8	Nhân viên dự án Đinh Thị Huyền	
5	Tiến hành xuống cơ sở phỏng vấn sâu 20 nhà báo	8/8 – 10/8	Phan Việt Dũng; Vũ Mạnh Hà; Hà Đức Nam	
6	Gửi bảng hỏi cá nhân cho 48 nhà báo (gửi lần 2)	13/8	Đinh Thị Huyền	Do lần 1 chỉ thu về 52 phiếu
7	Tập hợp dữ liệu	20/8	Đinh Thị Huyền; Hà Đức Nam	Thu về: 85 phiếu trả lời

				<p>cá nhân</p> <p>20 phiếu trả lời là kết quả 20 cuộc phỏng vấn sâu</p> <p>5 phiếu trả lời kết quả phỏng vấn tổ chức</p>
8	Mã hóa	20/8	Phan Việt Dũng	
9	Nhập và phân tích dữ liệu	21/8 – 23/8	Phan Việt Dũng; Vũ Mạnh Hà	<p>Trong quá trình nhập, loại 2 phiếu.</p> <p>Tổng số phiếu cuối cùng phỏng vấn cá nhân: 83</p>
10	Viết báo cáo	24/8 – 31/8	Phan Việt Dũng; Vũ Mạnh Hà	

IV.KẾT QUẢ KHẢO SÁT

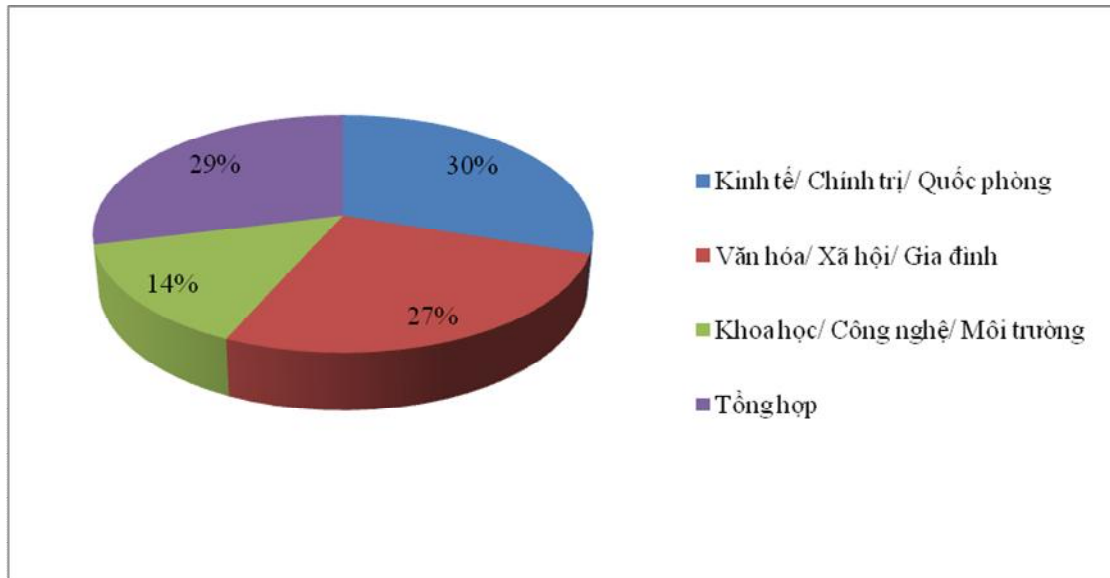
Lưu ý: một số từ viết tắt trong báo cáo, BĐG (bình đẳng giới), BLGD (bạo lực gia đình), PCBLGD (phòng chống bạo lực gia đình)

PHẦN A. MỨC ĐỘ QUAN TÂM, HIỂU BIẾT VÀ KỸ NĂNG TRUYỀN THÔNG BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH CỦA NHÀ BÁO HÒA BÌNH

Bất bình đẳng giới và bạo lực gia đình không là chuyện riêng của mỗi gia đình mà là vấn đề xã hội nhức nhối cần sự quan tâm của cả cộng đồng. Vậy báo chí Hòa Bình đang nhận thức và tuyên truyền thế nào về vấn đề này? Kết quả khảo sát 83 nhà báo Hòa Bình ở các chuyên môn lĩnh vực công tác kinh tế, chính trị, quốc phòng, văn hóa, xã hội, khoa học,

công nghệ, môi trường với các chức danh biên tập viên, phóng viên, trợ lý biên tập, trợ lý phóng viên, dẫn chương trình... có thể đem đến câu trả lời cho câu hỏi này.

Hình 1. Tỷ lệ các nhà báo ở các chuyên mục



Không chỉ muốn đưa ra đánh giá tổng quan trên bình diện chung về “nhà báo Hòa Bình với truyền thông BDG và phòng chống BLGD”, chương trình khảo sát tiến hành phỏng vấn chuyên sâu 20 nhà báo công tác tại các chuyên trang Văn hóa/ xã hội/ gia đình của 5 tòa báo, họ là những người trực tiếp đưa tin, viết bài về bạo lực gia đình. Những thông tin thực tế họ cung cấp, những ý kiến đóng góp của họ đối với Hội nhà báo và chương trình của Hội...là cơ sở quan trọng cho Hội thiết kế các hoạt động và nội dung chương trình tập huấn sau này.

Dựa trên kết quả từ 2 khảo sát: phỏng vấn 83 nhà báo ở nhiều chuyên mục và phỏng vấn sâu 20 nhà báo chuyên mục Văn hóa/ xã hội/ gia đình, chúng tôi đưa ra một số kết luận sau đây:

1. Mức độ quan tâm và hiểu biết của nhà báo Hòa Bình về vấn đề bình đẳng giới và bạo lực gia đình

1.1 Mức độ quan tâm của nhà báo Hòa Bình về vấn đề bình đẳng giới và bạo lực gia đình

Truyền thông có sức mạnh đặc biệt, giúp xã hội nhìn nhận đúng về bình đẳng giới và bạo lực gia đình, từ đó có những phản hồi tích cực nhằm lên án, thay đổi nhận thức lạc hậu và

tiến tới xây dựng xã hội công bằng và nhân văn. Tuy nhiên, bản thân những người trong nghề đã thực sự quan tâm đến bình đẳng giới, bạo lực gia đình và vai trò bổn phận của mình đối với công cuộc bình đẳng giới và phòng chống BLGD chưa?

Trước hết, để đánh giá mức độ quan tâm của nhà báo đối với bản thân vấn đề, chúng tôi đưa ra tiêu chí “mức độ thường xuyên ông/ bà tiếp cận thông tin về bình đẳng giới và/ hoặc bạo lực gia đình trên các báo, phương tiện thông tin đại chúng”. Trên thực tế, 100% nhà báo Hòa Bình đều tiếp cận thông tin về vấn đề trên các kênh thông tin đại chúng, nhưng đa số nhà báo đọc/ xem thông tin do ngẫu nhiên, tình cờ mà không có mục đích rõ ràng như muốn tìm hiểu hay viết bài về vấn đề này (bảng 1). Kiến thức về vấn đề vẫn chưa được một số lớn các nhà báo cho rằng đó là kiến thức cơ bản, nền tảng mà mình cần bổ sung, học hỏi để tác nghiệp.

Bảng 1. Mức độ thường xuyên các nhà báo đọc báo, theo dõi trên phương tiện truyền thông

	SL	%
Chưa từng	0	0
Không thường xuyên lắm, hiếm khi đọc	30	45
Bình thường, trung bình	15	22
Do muốn tìm hiểu nên thường xuyên đọc	20	30
Do cần thông tin cho công việc nên rất thường xuyên đọc	2	3
Tổng	83	100

Theo bảng trên, 45% số nhà báo không thường xuyên đọc báo, theo dõi trên phương tiện truyền thông về vấn đề BĐG và BLGD, 22% đọc ở mức độ “trung bình”.

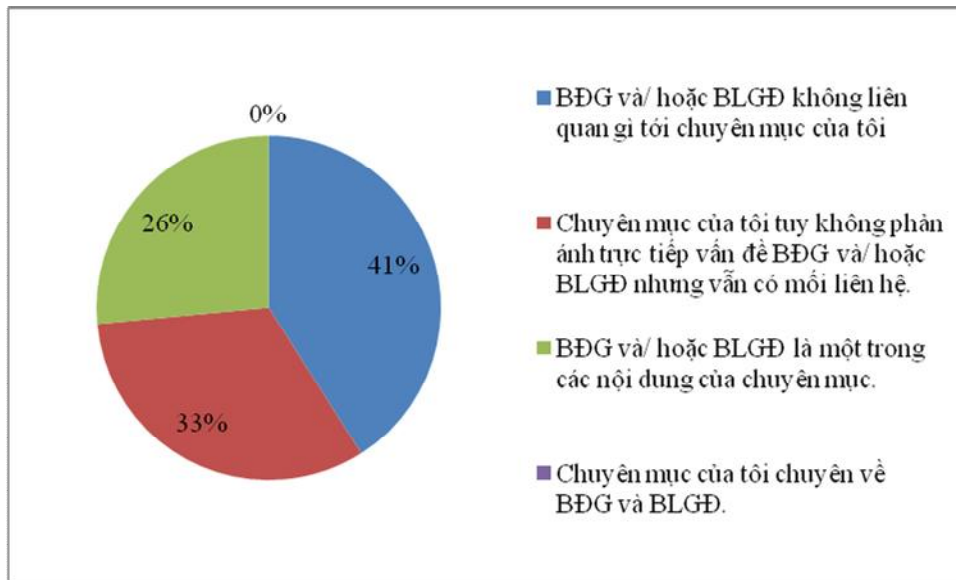
Tiếp đến, để tìm hiểu nhận thức của người làm báo về vai trò của họ đối với công tác truyền thông BĐG và PCBLGD, chúng tôi đã khảo sát 83 nhà báo ở nhiều chuyên mục kinh tế, chính trị, quốc phòng, văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ... về “mối liên hệ, liên quan giữa BĐG và hoặc BLGD với chuyên mục ông/ bà công tác”. Đối với Hòa Bình, một tỉnh miền núi phía Bắc với vấn đề bạo lực gia đình đang trở nên nổi cộm và

nhức nhối, chúng tôi nhận thấy rằng một số không nhỏ các nhà báo địa phương (báo in, báo nói, báo hình) chưa nhận thức được mối liên hệ giữa công việc của mình đối với vấn đề xã hội này (xem bảng 2 và hình 2). Đối với một số không nhỏ người làm báo, bình đẳng giới hay bạo lực gia đình vẫn là cái gì đó nằm ngoài chuyên môn lĩnh vực công tác của mình.

Bảng 2. Nhà báo đánh giá mức độ liên quan giữa các vấn đề BĐG và BLGD với chuyên mục công tác của mình.

	SL	%
1. BĐG và/ hoặc BLGD không liên quan gì tới chuyên mục của tôi	34	41
2. Chuyên mục của tôi tuy không phản ánh trực tiếp vấn đề BĐG và/ hoặc BLGD nhưng vẫn có mối liên hệ.	27	33
3. BĐG và/ hoặc BLGD là một trong các nội dung của chuyên mục.	22	26
4. Chuyên mục của tôi chuyên về BĐG và BLGD.	0	0
Tổng	83	100

Hình 2. Tỷ lệ nhà báo đánh giá mức độ liên quan giữa các vấn đề BĐG và BLGD với chuyên mục công tác của mình.



Theo bảng và hình trên, phương án được lựa chọn nhiều nhất: 34/83 nhà báo cho rằng chuyên mục của mình không liên quan gì đến BĐG và/ hoặc BLGD (chiếm 41%).

Tóm lại, có thể nói một số đông nhà báo Hòa Bình thiếu quan tâm đối với vấn đề và vai trò của mình đối với BĐG và PCBLGD. Chỉ có một số ít nhà báo công tác trong các chuyên mục xã hội hay trực tiếp làm việc với các vụ việc BLGD mới quan tâm tìm hiểu các thông tin vấn đề. Tuy nhiên, trong số các nhà báo viết trong mảng xã hội, cũng không nhiều người có thể nhận thức đầy đủ vai trò, trách nhiệm của báo chí với công cuộc thúc đẩy BĐG và PCBLGD. Hãy xem một số câu trả lời của các nhà báo trong cuộc phỏng vấn sâu về “vai trò, trách nhiệm của báo chí đối với phòng chống bạo lực gia đình”:

“Cùng với các cơ quan chức năng thì vai trò của nhà báo đối với vấn đề này là khá quan trọng. Vì qua các kênh thông tin của báo chí thì mới lột tả được hết những vấn đề bạo lực gia đình hiện nay. Cũng qua báo chí, sẽ phản ánh được những luật, kiến thức về bạo lực gia đình đến với xã hội”.

“Trách nhiệm của nhà báo về vấn đề này là cập nhật và truyền tải thông tin một cách kịp thời và biểu dương những đơn vị làm tốt công tác này”

“Báo chí có khả năng thu hút dư luận rất lớn. Cơ quan truyền thông có những tác động mạnh mẽ nhất, hơn cả các công cụ của Nhà nước. Báo chí tuyên truyền giáo dục nhằm thay đổi nhận thức, hành vi của đối tượng, tác động dư luận xã hội để dư luận lên tiếng”

“Không chỉ báo chí, cả xã hội phải vào cuộc”

Nhìn chung, nhận thức của nhà báo hiện tại xoay quanh các vai trò “tuyên truyền, giáo dục” của báo chí một cách chung chung, mà chưa nêu được báo chí có thể góp phần loại bỏ định kiến giới “ăn sâu bám rễ” trong nhiều thế hệ của xã hội ta, chưa nêu được khả năng báo chí có thể xây dựng hình mẫu văn hóa tiên tiến về con người, gia đình vươn tới quyền bình đẳng, giải phóng khỏi các mối ràng buộc để cống hiến và hưởng thành quả tương xứng. Đó là mục đích cuối cùng của truyền thông, góp phần vì sự nghiệp giải phóng con người. Đáng tiếc là nhiều nhà báo chưa thực sự nhận thức được vai trò này, nên mức độ quan tâm của họ đối với vấn đề bình đẳng giới và bạo lực gia đình còn thấp, và chưa đánh giá đúng về trách nhiệm, bổn phận của bản thân mình đối với công cuộc thúc đẩy bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình.

1.2. Mức độ hiểu biết Luật bình đẳng giới và Luật phòng chống bạo lực gia đình của nhà báo Hòa Bình

1.2.1. Các nhà báo tự đánh giá hiểu “căn bản”, “sơ sơ”, “trung bình” về luật

Luật Bình đẳng giới và Luật phòng chống bạo lực gia đình là cơ sở pháp lý quy định và khuyến khích các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, truyền thông về giới, bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình. Không những thế, hai bộ luật là thông điệp Đảng và Nhà nước ta kêu gọi xã hội dành nỗ lực gìn giữ giá trị tốt đẹp của gia đình và đấu tranh cho sự tiến bộ của phụ nữ và nhân loại. Báo chí là cầu nối phổ biến pháp luật đến đông đảo người dân. Tuy nhiên, bản thân các nhà báo Hòa Bình đang hiểu luật ở mức độ nào?

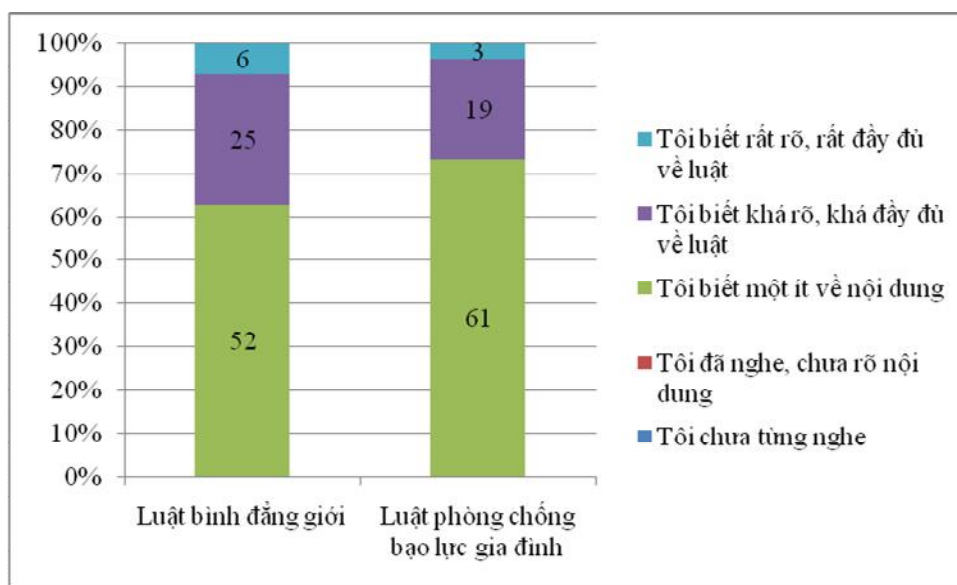
Đối với 83 nhà báo ở nhiều chuyên mục, 52/83 “biết một ít về nội dung” luật BĐG, 61/83 biết một ít về luật phòng chống BLGD, số còn lại “biết khá rõ khá đầy đủ” hoặc “biết rất rõ, rất đầy đủ” về luật (bảng 3, hình 3). Như vậy, qua sự tự đánh giá về “mức độ hiểu biết luật” của các nhà báo, có thể thấy các nhà báo hiểu khá lơ mơ, sơ sài về luật.

Bảng 3. Nhà báo tự đánh giá mức độ hiểu biết Luật Bình đẳng giới và Luật phòng chống bạo lực gia đình.

	Luật Bình đẳng giới		Luật phòng chống bạo lực gia đình	
	SL	%	SL	%
Tôi chưa từng nghe	0	0	0	0
Tôi đã nghe, chưa rõ nội dung	0	0	0	0
Tôi biết một ít về nội dung	52	63	61	73
Tôi biết khá rõ, khá đầy đủ về luật	25	30	19	23

Tôi biết rất rõ, rất đầy đủ về luật	6	7	3	4
Tổng	83	100	83	100

Hình 3. Tỷ lệ số nhà báo tự đánh giá mức độ hiểu biết Luật Bình đẳng giới và Luật phòng chống bạo lực gia đình.



Theo hình trên, 100% nhà báo đã tiếp cận với thông tin về hai luật. Tỷ lệ biết một ít về nội dung luật chiếm đa số (63% đối với Luật BDG, 73% đối với Luật PCBLGD) trong khi tỷ lệ biết rất rõ rất đầy đủ về luật rất nhỏ (7% đối với Luật BDG và 4% đối với Luật PCBLGD). Số nhà báo “biết khá rõ, khá đầy đủ” và “rất rõ, rất đầy đủ” về Luật BDG nhiều hơn so với Luật PCBLGD.

Đáng chú ý hơn, cùng đánh giá về “mức độ hiểu biết về luật”, kết quả phỏng vấn đối với 20 nhà báo mảng văn hóa, xã hội cũng không khả quan hơn. 13/20 nhà báo đánh giá bản thân hiểu hai bộ luật ở mức “cơ bản”, “sơ sơ”, “trung bình”, chỉ có 7/20 đánh giá mình hiểu “khá rõ, khá đầy đủ” và không một ai cho rằng mình hiểu “rất rõ, rất đầy đủ”.

“Là phóng viên, tiếp cận tất cả các mảng nên Luật Bình đẳng giới và Luật phòng chống bạo lực gia đình tôi biết khá rõ và khá đầy đủ. Đây là những kiến thức cần có để phóng viên có thể đi sâu vào thực tế, trao đổi với các cơ quan chuyên môn viết về lĩnh vực này.”

“Chị cũng chỉ biết về luật ở mức cơ bản thôi”

“Anh biết sơ sơ, trung bình”

Như vậy, trên phạm vi rộng hay trong lĩnh vực tạm thời được nhà báo cho là “có mối liên hệ với bình đẳng giới và bạo lực gia đình” thì kiến thức luật cũng chỉ đến với phần lớn người làm báo ở mức cơ bản, sơ sơ, trung bình. Với mức độ hiểu biết như vậy, nhà báo không thể hoàn thành sản phẩm tuyên truyền tốt. Nếu có cũng chẳng là những thông tin như “Nhà nước đã ban hành Luật BDG và luật PCBLGD vào ngày...tháng...năm” hay tương tự mà ít khi nêu bật ý nghĩa nhân văn, giá trị thực tiễn của việc đưa luật vào đời sống. Cho nên, khi 20 nhà báo mảng văn hóa, xã hội được hỏi về “anh/ chị có đánh giá gì về ưu điểm và hạn chế của luật BDG và luật PCBLGD”, 18/20 nhà báo không đánh giá gì. Số còn lại đánh giá đơn giản, sơ sài:

“Luật mang tính nhân văn, đề cao giá trị người phụ nữ, đề cao vai trò gia đình trong xã hội”

Tương tự, khi được hỏi “Anh/ chị có biết thêm luật hay chính sách nào có liên quan?” có 15 nhà báo trả lời *“không rõ”*, số còn lại đề cập tới *“Luật hôn nhân gia đình”, “Chiến lược phát triển giới”, “Luật lao động”, “Chương trình hòa giải viên”*. Trên thực tế có rất nhiều các công ước, luật, chính sách quốc tế và quốc gia được ban hành và thực thi nhằm thúc đẩy bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình. Đáng tiếc là các nhà báo chưa có mối quan tâm chú ý đối với những chủ trương lớn của thế giới và nhà nước ta liên quan đến vấn đề như “Công ước về xóa bỏ tất cả các hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ (CEDAW)”, “Cương lĩnh hành động Bắc Kinh”, “Các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ”, “Chương trình hành động quốc gia về phòng chống bạo lực gia đình” hay những quy định chế tài xử lý vụ việc cụ thể trong các bộ luật như “Luật xử vi phạm hành chính”, “Luật tố tụng hình sự” nên chưa nhắc đến các tài liệu này.

Như vậy, nghe đến luật, biết luật chưa hẳn đã nắm rõ về luật, ta có thể xem xét kênh thông tin mà người làm báo Hòa Bình tiếp cận thông tin về luật để giải thích hiện trạng trên.

1.2.2. Các kênh chủ yếu nhà báo tiếp cận thông tin luật BDG và luật PCBLGD chưa hiệu quả

Theo phỏng vấn 83 nhà báo ở nhiều chuyên mục, 76% số nhà báo trả lời kênh báo chí, truyền thông là kênh cung cấp thông tin về luật cho họ (bảng 4).

Bảng 4. Kênh thông tin nhà báo tiếp cận luật

	SL	% (so với tổng 83)
Báo chí, phương tiện truyền thông	63	76
Qua bạn bè người thân	21	25
Qua hội nghị hội thảo	36	43
Qua tập huấn, đào tạo	42	51

Trong phỏng vấn sâu 20 nhà báo ở mạng xã hội, Internet là nguồn thông tin được nhà báo tìm đến nhiều nhất. Thông tin trên kênh báo chí truyền thông, đặc biệt trên Internet, tuy nhiều nhưng thường phân tán, mất nhiều thời gian tìm hiểu, nội dung rập khuôn, hình thức thiếu sáng tạo, thiếu hấp dẫn. Đa số là các thông tin rời rạc về chương trình tăng cường bình đẳng giới ở địa phương nào đó hay những sự vụ bạo lực gia đình nghiêm trọng, được trình bày theo kiểu tường thuật, thiếu phân tích. Còn dạng khác là các tệp tài liệu do cơ quan chính phủ hay các tổ chức phát triển cộng đồng đưa lên mạng, các tài liệu này yêu cầu người đọc dành nhiều thời gian để nghiên cứu và liên hệ với các tài liệu khác. Nhìn chung, ngay cả những nhà báo viết về mạng văn hóa, xã hội tại Hòa Bình cũng không thường xuyên cập nhật các tài liệu này. Trong phỏng vấn sâu, tất cả 20 nhà báo đều không nhớ rõ tên báo hay cơ quan phát hành những tài liệu mình đã đọc trên mạng. 15/20 nhà báo trả lời rằng thường xuyên đọc báo hay theo dõi các chương trình truyền hình có liên quan bình đẳng giới và bạo lực gia đình, số còn lại không thường xuyên lắm.

Như vậy, đối với người làm báo Hòa Bình, báo chí, truyền thông cũng là kênh thông tin chủ yếu giúp họ tiếp cận thông tin về bình đẳng giới và bạo lực gia đình, và báo chí truyền thông với những hạn chế trong nó cũng đang tác động đến sự thiếu hiểu biết luật ở nhà báo, dẫn đến các sản phẩm báo chí, truyền thông họ tạo ra cũng mắc vào những hạn chế đó, như một cái vòng luẩn quẩn. Tuy nhiên, cũng phải nói rằng “Báo chí, truyền

thông” không phải kênh thông tin duy nhất nhà báo Hòa Bình được tiếp cận. Thay vào đó, “Tập huấn” vẫn được coi là một phương thức truyền thông tập trung và đạt hiệu quả cao. Một số câu hỏi khảo sát đã chỉ ra rằng có 42/83 số nhà báo Hòa Bình được hỏi đã tham gia tập huấn (bảng 4), trong đó 95% đã được tập huấn cách đây một năm trở lên (bảng 5.1), 60% số tập huấn do Hội phụ nữ tỉnh, huyện tổ chức (bảng 5.2), 61% tập huấn diễn ra trong ½ ngày (bảng 5.3). Tập huấn cách đây khá lâu, đa phần do Hội phụ nữ chứ không phải do các hội ngành nghề hay cơ quan chuyên ngành tổ chức, thời gian tập huấn ngắn, như vậy ít có khả năng các nhà báo được cung cấp đủ các thông tin và hướng dẫn kỹ năng truyền thông, tác nghiệp. Thực tế, trong phỏng vấn sâu, có 12/ 20 nhà báo được tham gia tập huấn về bình đẳng giới và/ hoặc bạo lực gia đình, họ nêu cụ thể thời điểm tập huấn chủ yếu là vào năm 2008 và 2010. 10 trong số đó cho biết các cuộc tập huấn do Hội phụ nữ tỉnh hoặc huyện tổ chức. Nội dung tập huấn chủ yếu các khái niệm và các quy định luật, không đi sâu phân tích bản chất vấn đề và không đào tạo kỹ năng truyền thông bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình cho nhà báo. Có thể thấy, tập huấn hiện nay tại Hòa Bình vẫn chưa phát huy được hết vai trò và hiệu quả trong tăng cường năng lực cho nhà báo truyền thông về vấn đề.

Bảng 5.1. Thời điểm tập huấn về BDG và/ hoặc BLGD các nhà báo tham gia lần gần nhất

	SL	%
Trong vòng một tháng	0	0
Từ 1 – 3 tháng	0	0
Từ 3 – 6 tháng	0	0
Từ 6 tháng – 1 năm	4	5
Từ 1 năm – 2 năm	18	43
Trên 2 năm	22	52
Tổng	42	100

Bảng 5.2. Cơ quan tổ chức đợt tập huấn gần nhất nhà báo tham gia

	SL	%
Hội nhà báo (trung ương, tỉnh)	5	12.5
Hội phụ nữ (trung ương, tỉnh, thành phố, huyện, xã)	24	60

Cơ quan nơi tôi làm việc	0	0
Các cơ quan, trung tâm, tổ chức phi chính phủ	11	27.5
Tổng	40	100

Bảng 5.3. Thời gian đợt tập huấn gần nhất nhà báo tham gia

	SL	%
½ ngày	25	61
1 ngày	16	39
1-2 ngày	0	0
Trên 2 ngày	0	0
Tổng	41	100

Tóm lại, đa số nhà báo Hòa Bình đang hiểu biết Luật BDG và Luật PCBLGD ở mức “một ít”, “cơ bản”, “sơ sơ”. Tình trạng đó có thể do nhà báo chưa thực sự quan tâm tìm hiểu về vấn đề vì cho rằng công việc của mình không liên quan gì nhiều đến vấn đề (phần 1.1), do những hạn chế đến từ các kênh thông tin mà nhà báo tiếp cận: kênh báo chí, truyền thông thông tin rải rác, na ná nhau, không đặc sắc hay kênh tập huấn chưa cung cấp đủ thông tin, hướng dẫn các kỹ năng thiết yếu. Một yêu cầu đặt ra là cần tạo nhận thức sâu rộng trong giới nhà báo về vai trò trách nhiệm của báo chí đối với công cuộc thúc đẩy BDG và có kênh thông tin hiệu quả hơn nhằm tăng cường kiến thức chuyên sâu cho nhà báo.

1.3. Mức độ hiểu biết bản chất vấn đề bình đẳng giới và bạo lực gia đình của nhà báo Hòa Bình

1.3.1. Khả năng nhận diện vấn đề tốt và nắm được tình hình địa phương

Luật bình đẳng giới và Luật phòng chống bạo lực gia đình là một trong các nguồn thông tin về BDG và BLGD cho nhà báo, tuy nhiên, nhà báo cần tích cực nghiên cứu lý luận và đi vào thực tế mới thực sự có cái nhìn đa chiều và toàn diện về vấn đề. Trong phần này của báo cáo khảo sát, chúng tôi cố gắng tìm hiểu mức độ các nhà báo Hòa Bình nắm được bản chất của vấn đề định kiến giới, bình đẳng giới/ bất bình đẳng giới, bạo lực gia

đình ở một số khía cạnh chính: khái niệm, nguyên nhân, ý nghĩa, hậu quả, biểu hiện, tính chất, giải pháp.

Nhà báo Hòa Bình có nhận thức nhất định về các định kiến giới đang tồn tại trong xã hội (57/83 số nhà báo được hỏi, tương đương 69% số nhà báo trả lời đúng khái niệm định kiến giới), trong các cuộc phỏng vấn sâu, các nhà báo mảng văn hóa, xã hội cũng thường xuyên đề cập tới “tư tưởng trọng nam khinh nữ” như nguyên nhân của bất bình đẳng giới (8/20 nhà báo có đề cập tới khi nói chuyện). “Định kiến giới là nhận thức, thái độ và đánh giá thiên lệch, tiêu cực về đặc điểm, vị trí, vai trò và năng lực của nam hoặc nữ.”, khái niệm này được phần lớn người làm báo Hòa Bình biết đến.

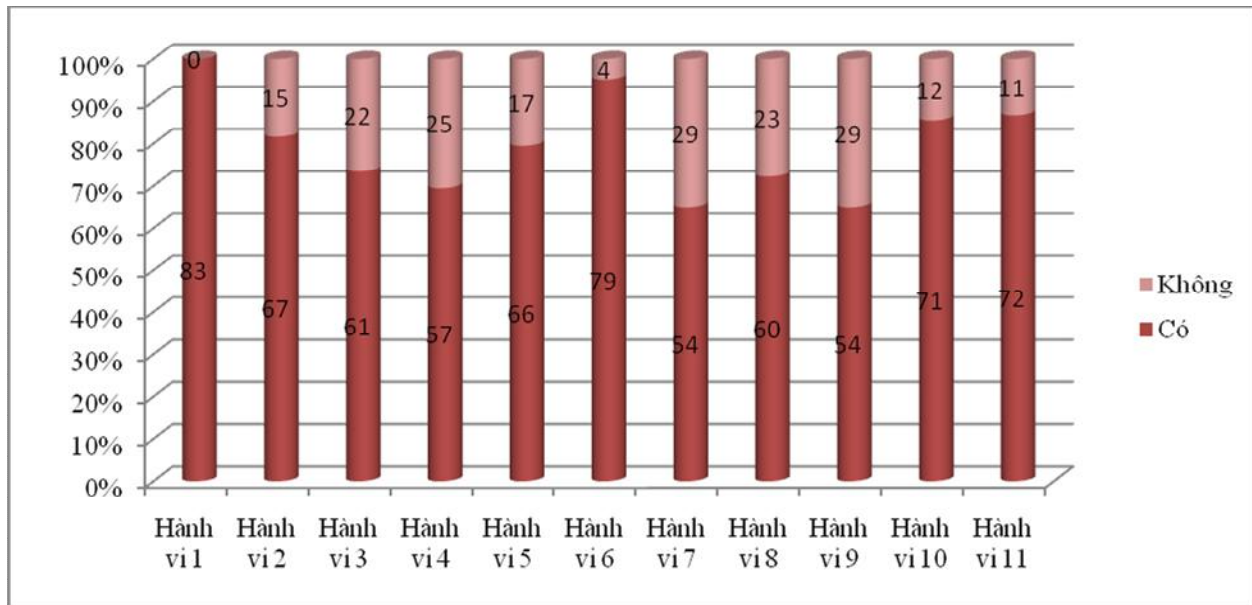
Các nhà báo Hòa Bình có khả năng nhận diện các hành vi bạo lực gia đình theo luật khá đầy đủ (bảng 6, hình 4). Có 53/83 người chọn “Có” cho tất cả các phương án liệt kê là các hành vi BLGD, tương đương 64%. Tuy nhiên, các hành vi BLGD theo hình thức BL thể xác được nhận diện bởi tất cả các người trả lời (đánh đập, 83/83 tổng số chọn), hành vi thuộc hình thức BL tinh vi hơn như BL tinh thần ít được nhận diện hơn (mắng chửi, lăng nhục: 61/83 lựa chọn, dọa đánh: 54/83 lựa chọn). BL đối với đối tượng chưa chính thức kết hôn hay đã li hôn cũng ít được nhận diện hơn (khi sống thử: 54/83 lựa chọn, khi ly hôn: 57/83 lựa chọn). Điều đó cho thấy nhận thức chưa đầy đủ của một bộ phận nhà báo về luật phòng chống bạo lực gia đình.

Bảng 6. Nhà báo nhận biết hành vi bạo lực gia đình theo luật phòng chống bạo lực gia đình

	Có	Không
1. Một trong hai người chồng hoặc vợ đánh đập người còn lại	83	0
2. Bố mẹ ép con kết hôn sớm	67	15
3. Một trong hai người chồng hoặc vợ mắng chửi, lăng nhục người còn lại	61	22
4. Sau khi ly hôn, một trong hai người chồng hoặc vợ tìm cách hạn chế người còn lại tiếp xúc duy trì quan hệ với họ	57	25

hàng, bạn bè.		
5. Trong khi sống thử, một người đập phá tài sản chung của hai người.	66	17
6. Một trong hai người ép người còn lại quan hệ tình dục	79	4
7. Một trong hai người dọa đánh người còn lại	54	29
8. Một trong hai người chồng hoặc vợ cấm người còn lại thực hiện nghĩa vụ chăm sóc bố mẹ.	60	23
9. Trong khi sống thử, một người bị kiểm soát thu nhập và phụ thuộc người còn lại về tài chính	54	29
10. Con cái ép bố mẹ lao động quá sức để đóng góp tài chính cho gia đình	71	12
11. Sau khi ly thân, một người vợ hoặc chồng bị ép ra khỏi nhà mặc dù người đó không muốn và pháp luật không quy định.	72	11

Hình 4. Tỷ lệ số nhà báo nhận biết các hành vi BLGD



Kết quả của việc chú ý hơn vào các hình thức BLGD dễ nhận biết như BL thể xác, trong phỏng vấn sâu 20 nhà báo mảng văn hóa, xã hội, khi được hỏi “Anh/ chị nhận xét thế nào về tình hình bình đẳng giới và bạo lực gia đình ở địa phương”, các nhà báo tỏ ra nắm rõ tình hình địa phương, nhưng chủ yếu là các vụ việc bạo lực thể chất giữa vợ chồng.

“Có những trường hợp chồng đánh vợ sưng tay sưng chân nhưng không mang ra chính quyền giải quyết. Một năm chồng chửi vợ, rồi đánh vợ không đi lại được, phải vào viện”

“Chồng đánh vợ, cấm vợ giao tiếp. Thậm chí đã có án mạng do bạo lực gia đình”

“Hiện nay ở địa phương công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình đã được các cấp chính quyền quan tâm. Tuy nhiên nhận thức của một số người dân còn hạn chế trong việc định kiến về giới tính như muốn có con trai để nối dõi tông đường. Điều này được thể hiện rõ trên địa bàn huyện Cao Phong. Chỉ tính riêng từ đầu năm đến nay đã có 16 trường hợp sinh con thứ 3 trong đó chiếm tới 40% là công chức nhà nước”

“Qua tìm hiểu và nghe chính những nạn nhân tâm sự tôi được biết tại xã Tây Phong có 3 gia đình thường xuyên diễn ra bạo lực gia đình, Trong đó có 2 gia đình là chồng thường xuyên hành hạ, đánh đập vợ và một gia đình vợ thường xuyên đánh đập chồng. Điều đáng tiếc ở đây là các nạn nhân vì sợ tai tiếng và sợ trả thù nên không dám tố cáo đến chính quyền và các cơ quan pháp luật, nếu có tâm sự với ai thì đều nói trước là không được cho ai biết đâu đấy”

1.3.2. Khả năng hiểu bản chất và phân tích vấn đề hạn chế

Định kiến giới và hành vi bạo lực gia đình, cũng như tình hình BLGD địa phương với các vụ việc, trường hợp cụ thể không hề xa lạ đối với nhà báo Hòa Bình. Tuy nhiên, đối với các nội dung khái quát trên diện rộng và sâu hơn như nguyên nhân, ý nghĩa, hậu quả, giải pháp cho vấn đề thì nhìn chung các nhà báo lại ở mức khá lơ mơ, sơ sài. Trả lời của chính các nhà báo sẽ chứng minh cho nhận định này:

- 83 nhà báo ở nhiều chuyên mục trả lời câu hỏi mở về “hậu quả xã hội của Định kiến giới”, câu trả lời mong đợi là “Bất bình đẳng giới”, hoặc “Phân biệt đối xử giới”. Có 28/83 nhà báo (tương đương 34%) đã nêu được một trong hai câu trả lời này. Ngoài ra, 32 phiếu khác (tương đương 39%) đề cập một số khái niệm liên quan tới câu trả lời mong đợi như “gánh nặng cho người phụ nữ”, “bất công đối với phụ nữ”,... 23 phiếu còn lại (tương đương 27%) bỏ trống hoặc đưa các đáp án không phù hợp.
- 83 nhà báo thể hiện hiểu biết của mình về các khía cạnh và ý nghĩa của bình đẳng giới:

Khi lựa chọn các “khía cạnh của bình đẳng giới” bao gồm:

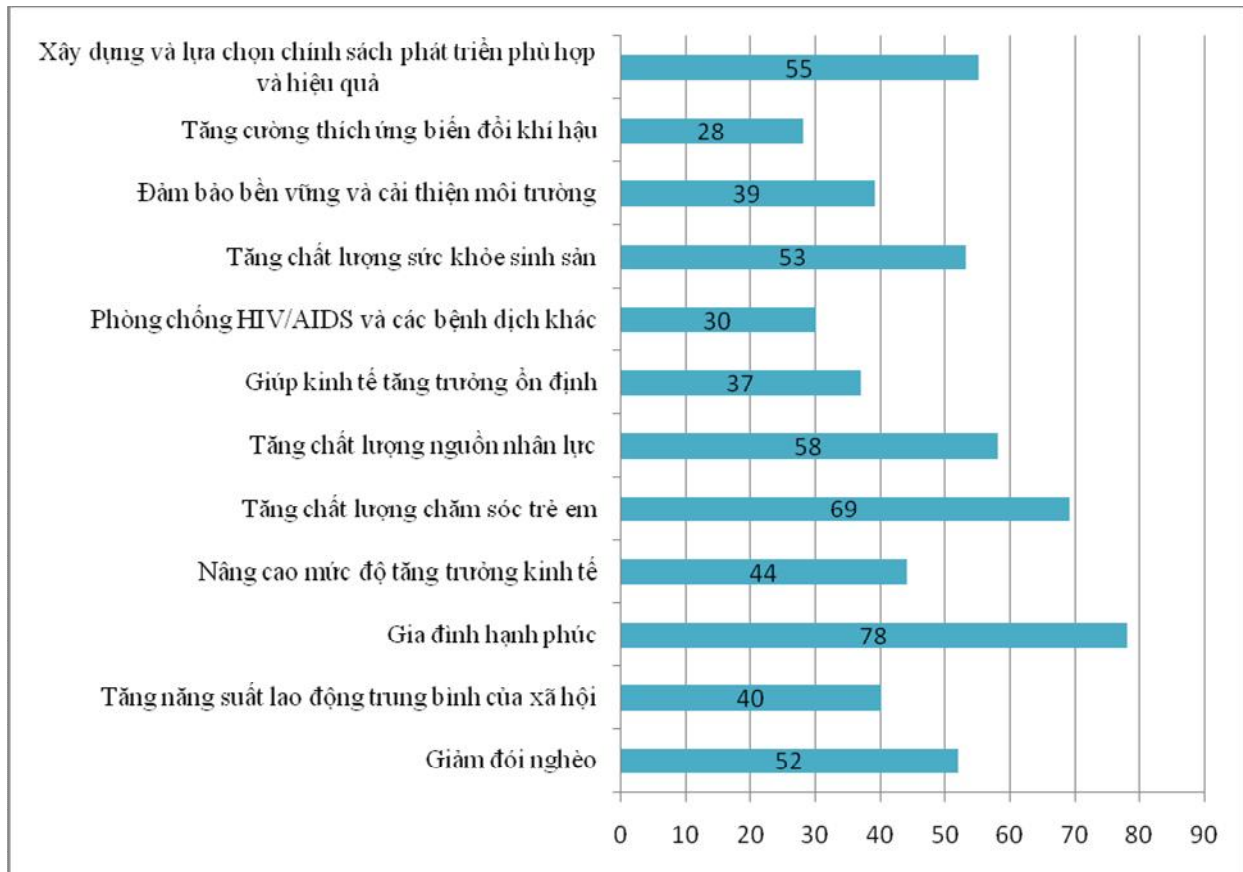
- Nam nữ được tiếp cận và hưởng lợi như nhau các cơ hội học hành, công việc và các nguồn lợi khác.
- Nam nữ đều có quyền như nhau về các quyền con người cũng như quyền lao động khác.
- Nam nữ bình đẳng về trách nhiệm trong công việc xã hội và gia đình.
- Phụ nữ có vị thế bình đẳng và không lệ thuộc vào nam giới, ý kiến của hai giới đều được tôn trọng.

Tỷ lệ số nhà báo trả lời chính xác 4 đáp án là 15/83 chỉ chiếm 18% tổng số. 82% còn lại trả lời thiếu một hay nhiều khía cạnh khi lựa chọn trong 6 phương án của câu hỏi.

Khi trả lời về “ý nghĩa bình đẳng giới”, những phương án được lựa chọn nhiều nhất là những ý nghĩa có thể nhận thức dễ dàng hơn “Gia đình hạnh phúc” (78/83 lựa chọn), “Tăng chất lượng chăm sóc trẻ em” (69/83 lựa chọn) và “Tăng chất lượng nguồn nhân lực” (58/83 lựa chọn). Những ý nghĩa khó nhận thấy hơn, mang tính chất lâu dài ít được nhà báo lựa chọn hơn, như “Giúp kinh tế tăng trưởng ổn định” (37/83), “Phòng chống HIV/AIDS và các bệnh dịch khác” (30/83), “Tăng cường thích ứng biến đổi

khí hậu” (28/83) (hình 5). Chỉ có 21/83 người chọn tất cả các phương án (chiếm khoảng 25%), đó mới là câu trả lời đúng.

Hình 5. Số lượng các nhà báo chọn các đáp án về ý nghĩa của bình đẳng giới



- 83 nhà báo ở nhiều lĩnh vực hiểu biết về hậu quả của bạo lực gia đình đối với nạn nhân, gia đình, xã hội: các hậu quả trực tiếp được đề cập nhiều hơn “nạn nhân bị thương tích thể chất” (79/83 người đề cập), “nạn nhân chịu hậu quả tâm lý” (65/83 người đề cập), “ảnh hưởng lên con cái” (56/83 người đề cập); các hậu quả gián tiếp ít được đề cập hơn “mất trật tự an ninh xã hội” (32/83 đề cập), “phá hoại các giá trị văn hóa tốt đẹp” (24/83 đề cập). Có 25/83 phiếu (30%) có nêu được hậu quả BLGD tương đối đầy đủ. (bảng 7)

Bảng 7. Nhà báo trả lời về hậu quả của bạo lực gia đình đối với nạn nhân, gia đình, xã hội

(Lưu ý: đây là câu hỏi mở đối với nhà báo tham gia khảo sát, dưới đây là thống kê những phương án trả lời được đề cập nhiều nhất trong câu trả lời của 83 nhà báo)

	SL
Nạn nhân bị thương tích về thể chất	79
Nạn nhân chịu hậu quả về tâm lý (xấu hổ, trầm uất, cáu giận,...)	65
Ảnh hưởng lên con cái (sợ hãi, xu hướng bạo lực)	56
Tốn kém chi phí chữa trị	55
Ly thân, ly hôn	49
Mất trật tự an ninh xã hội	32
Phá hoại các giá trị văn hóa tốt đẹp	24

Đặc biệt đáng chú ý, không chỉ khảo sát trên diện rộng 83 nhà báo ở nhiều lĩnh vực, khi phỏng vấn sâu 20 nhà báo mảng văn hóa, xã hội, cho thấy khả năng nắm bắt bản chất BĐG, BLGD của chính những người liên quan trực tiếp đến vấn đề cũng ở mức đáng lo ngại. **Các nhà báo có nhận thức được nguyên nhân vấn đề một cách sơ sài, rất đơn giản, nhận biết các giải pháp cho vấn đề thì rời rạc, lẻ tẻ, thiếu toàn diện:**

- Khi được hỏi “Theo ông/ bà nguyên nhân chính của bất bình đẳng giới là gì”, chỉ có 8/20 người trả lời với các đáp án là “*tư tưởng trọng nam khinh nữ*”, “*hủ tục lạc hậu*”, “*truyền thống Á Đông*”,... và duy nhất 1 nhà báo nhắc tới từ khóa **Định kiến giới** trong câu trả lời “*tôi thấy nguyên nhân chủ yếu của bất bình đẳng giới là do định kiến về giới tính, về kinh tế, về nhận thức*” Còn lại 11/20 người trả lời chưa nêu được nguyên nhân căn bản của bất bình đẳng giới mà chỉ đề cập đến những lý do chung chung hay thiếu chính xác như “*do hạn chế trong nhận biết, kinh nghiệm sống*”, “*do nhận thức của mỗi người khác nhau*”, “*bất bình đẳng giới xuất phát từ bất bình đẳng kinh tế*” ...
- Khi được hỏi “Theo anh/ chị có bao nhiêu hình thức bạo lực gia đình, mời kể tên” chỉ có 5/20 nhà báo kể đầy đủ 4 hình thức bạo lực gia đình theo luật. 15/20 còn lại liệt kê thiếu (tương đương 75%). Như vậy, đối với khái niệm tổng quát và định hướng là các hình thức bạo lực gia đình, đến ¾ số nhà báo được phỏng vấn sâu tỏ ra khá mơ hồ:

“Bạo lực gia đình bao gồm các yếu tố bạo hành về thể chất, về tinh thần và cả về kinh tế. Ngoài ra, theo phân loại các hình thức bạo lực gia đình còn bao gồm cả yếu tố bạo lực tình dục.”

“Có 2 hình thức bạo lực gia đình, đó là bạo lực về thân xác và bạo lực về tinh thần.”

“Có 2 hình thức, một là giữa vợ chồng, hai là bố mẹ với con cái”

“Các hình thức bạo lực gia đình là bạo lực về tư tưởng tinh thần, về thể chất và kinh tế”

(Ghi chú: Nếu phân loại BLGD theo đối tượng, có 4 hình thức là: bạo lực vợ chồng, bạo lực giữa người lớn không phải vợ chồng, bạo lực người lớn với trẻ em, bạo lực ngược người nhỏ tuổi với người lớn, cho nên câu trả lời của một nhà báo ở trên vẫn chưa đầy đủ).

- Khi được hỏi “Theo anh/ chị, nguyên nhân chính của bạo lực gia đình là gì?”:

Có 12/20 người đã đề cập tới bất bình đẳng giới trong câu trả lời, tuy vậy, chỉ 6/12 người nhắc tới từ khóa *“bất bình đẳng giới”*, đa số các nhà báo nêu những khái niệm liên quan như *“trọng nam khinh nữ”*, *“quan niệm người chồng là số một”* *“tư tưởng gia trưởng”*.

Có đến 18/20 nhà báo trả lời có đề cập đến những nguyên nhân về lối sống, hoàn cảnh sống như *“do rượu chè, nghiện ngập”*, *“tình cảm không gắn bó, không chung thủy, ngoại tình, “kinh tế khó khăn”*.

Đặc biệt, một số lý do được các nhà báo nhắc tới nhiều nhất là:

- Lý do về kinh tế khó khăn: 15/20
- Lý do liên quan tới quan niệm, tư tưởng truyền thống: 12/20
- Lý do liên quan tệ nạn xã hội (rượu chè, nghiện ngập): 11/20
- Lý do trình độ dân trí thấp: 8/20

Một số câu trả lời:

“Tất cả từ kinh tế mà ra”

“Nguyên nhân chính của hiện tượng bạo lực gia đình là do phong tục tập quán và ý thức, trình độ hiểu biết của người dân còn thấp”

“Tư tưởng là cái chính, tư tưởng đàn ông là phải thể hiện quyền uy, thêm vào đó là thiếu hiểu biết pháp luật”

Chỉ có 2 câu trả lời đạt được mức cụ thể như dưới đây:

“Theo tôi có hai loại nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan.

Nguyên nhân chủ quan do nhận thức về giới và sự bình đẳng giới còn hạn chế, do quan niệm phong kiến “trọng nam khinh nữ”, tư tưởng gia trưởng, gia quyền còn nặng, do sự nhìn nhận, đấu tranh của người phụ nữ trước nạn bạo hành gia đình còn hạn chế, thiếu thẳng thắn, thiếu tự tin, còn cam chịu.

Nguyên nhân khách quan do trình độ học vấn, năng lực nghề nghiệp, đặc biệt là tình trạng chênh lệch về nghề nghiệp giữa vợ và chồng là một trong những yếu tố khách quan gây nên nạn bạo hành trong gia đình. Năng lực tự chủ tài chính của người đàn ông trong gia đình bị hạn chế, hình thành ở họ tư tưởng tự ty, hẹp hòi. Đây cũng là nguyên nhân gây nên nạn bạo hành gia đình đối với người phụ nữ. Rồi tác động của các chất kích thích, của men bia, rượu, ma túy, thói trăng hoa.”

- Khi được hỏi “Anh/ chị có cho rằng bạo lực gia đình là vấn đề nhạy cảm? Tại sao?”, gần như tất cả các nhà báo đều đồng ý rằng bạo lực gia đình là vấn đề nhạy cảm (19/20). Nhưng dù đồng ý hay không, cả 20 nhà báo đều giải thích tương tự nhau:

“Đây là một vấn đề nhạy cảm vì nó liên quan đến phẩm chất đạo đức, lối sống của mỗi con người”

“Có, vì họ ngại nói, người phụ nữ chưa mạnh dạn, cam chịu, họ sợ bị bạo lực tiếp”

“Nó động vào góc cạnh riêng tư của gia đình, chuyện xấu của gia đình không hay họ để khoe khoang”

“Là vấn đề nhạy cảm, vì không ai muốn vạch áo cho người xem lưng cả. Đặc biệt bạo lực tinh thần thì không ai có thể giải quyết được”

“Không nhạy cảm lắm. Hầu như gia đình nào cũng có, bạo lực có mầm trong mỗi gia đình. Đối tượng ngại ngần không bày tỏ, không nói vì không ai muốn như vậy cả”.

Việc nhận thức sự nhạy cảm của vấn đề rất quan trọng, có như vậy, các nhà báo mới lựa chọn phương thức hành động phù hợp hoàn cảnh, trường hợp, đối tượng cũng như truyền thống văn hóa, thuần phong mỹ tục địa phương khi tìm hiểu, phản ánh, truyền thông về vấn đề. Các nhà báo Hòa Bình thực sự vẫn chưa đánh giá ý nghĩa của sự “nhạy cảm” của vấn đề đặt trong mối liên hệ với công việc của mình, họ mới đang nhìn nhận sự nhạy cảm ở góc nhìn là đối tượng trong vụ việc mà thôi.

- Khi được hỏi “giải pháp anh/ chi cho là tốt nhất” và “anh/ chi có biết kinh nghiệm gì hay của thế giới trong lĩnh vực này không”, các nhà báo đề cập một số giải pháp như *“cần giáo dục thay đổi tư tưởng gia trưởng”*, *“Tổ dân phố, các cơ quan đoàn thể cần kết hợp răn đe, phạt hành chính kẻ gây bạo lực”*, *“nhà lánh cho chị em phụ nữ”*, *“lớp tập huấn riêng cho người đàn ông kiểm chế cảm xúc, kiểm chế nổi giận”*, *“xây dựng câu lạc bộ gia đình trẻ cho người dân tham gia”*, *“đưa thành tiêu chí xây dựng gia đình văn hóa gắn vào những chương trình địa phương”*, nhưng nhìn chung, không ai trong số người được hỏi đưa ra giải pháp tổng hợp, đầy đủ mà chỉ là các phương án rời rạc xuất hiện trong trí nhớ của họ mà thôi.

Một số câu trả lời của nhà báo:

“Tôi được biết 2 kinh nghiệm về phòng chống bạo lực gia đình qua lời kể của bạn bè: Một là tại Thành phố Đà Nẵng, cách làm của ông chủ tịch Thành phố là cho gọi hết các ông chồng hay đánh vợ con về gặp mặt nói chuyện. Tại đây ông hỏi thăm nguyên nhân tại sao các ông chồng lại hay đánh vợ về tổ chức cho các ông chồng ký cam kết không đánh vợ con nữa, nếu ông nào thực hiện tốt sẽ được biểu dương khen thưởng, còn ông nào vẫn đánh đập vợ con sẽ bị phạt thật nặng. Còn trên thế giới có một nước tôi không nhớ rõ tên nhưng người ta đã cho xây dựng những ngôi nhà lánh nạn cho những nạn nhân bị bạo lực gia đình. Tại đây có đầy đủ chế độ chăm sóc và bảo vệ nạn nhân để từ

đó nạn nhân có thể yên tâm tố cáo hành vi của kẻ bạo lực tới các cơ quan pháp luật mà không sợ bị trả thù và bị bỏ rơi”

“Để khắc phục những vấn đề này thì trước tiên các ban, ngành, đoàn thể từ các xóm, thôn, bản, làng...cần đi đầu trong việc tuyên truyền để nhân dân nhận thức rõ vấn đề bình đẳng giới từ đó làm giảm thiểu bạo lực gia đình. Bên cạnh đó là tổ chức các buổi tọa đàm trao đổi để các gia đình nói lên những nguyên nhân dẫn đến vấn đề này cũng như tìm cách giải quyết. Ngoài ra, cũng đưa ra những gương gia đình sống hòa thuận, con cái hiếu thảo, chăm ngoan học giỏi để các gia đình khác noi theo. Đồng thời cũng kiến quyết xử lý những vấn đề bạo hành gia đình để xử lý triệt để vấn đề này”.

“Theo như hiện nay giải pháp tối ưu nhất để hạn chế tội ác này là thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế như: Doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ được ưu đãi về thuế và tài chính theo quy định của pháp luật. Lao động nữ khu vực nông thôn được hỗ trợ tín dụng, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư theo quy định của pháp luật”.

Tựu trung lại, qua khảo sát 83 nhà báo ở nhiều lĩnh vực và phỏng vấn sâu 20 nhà báo mảng văn hóa, xã hội của 05 cơ quan báo chí tại Hòa Bình, cho thấy hiểu biết của người làm báo địa phương đối với bản chất vấn đề bình đẳng giới/ bất bình đẳng giới và bạo lực gia đình ở mức nhận biết được vấn đề mang tính chất hiện tượng, bề ngoài (như khái niệm định kiến giới, hành vi bạo lực gia đình chủ yếu là bạo lực thể xác, hậu quả trực tiếp của bạo lực gia đình) và vẫn còn hạn chế trong hiểu biết bản chất vấn đề (hậu quả của định kiến giới và ý nghĩa của bình đẳng giới đối với phát triển, hậu quả nghiêm trọng bạo lực gia đình mang cho xã hội). Sự thiếu hiểu biết này cũng hạn chế mức độ quan tâm và ý thức về vai trò trách nhiệm của bản thân nhà báo đối với công cuộc tăng cường BĐG và phòng chống BLGD. Do thiếu quan tâm, thiếu các kênh thông tin hiệu quả, sự thiếu hiểu biết càng trầm trọng, và hậu quả khó lường của thiếu hiểu biết là các sản phẩm truyền thông không những giá trị tuyên truyền thấp mà còn tác dụng ngược, cổ vũ, khuyến khích cho định kiến giới nguyên nhân chính gây ra bất bình đẳng giới, càng bất bình đẳng giới càng tăng nguy cơ bạo lực gia đình.

2. Kỹ năng truyền thông về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình của nhà báo Hòa Bình

Phần này của báo cáo đánh giá kỹ năng truyền thông về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình thông qua các câu hỏi tình huống về nhạy cảm giới và trường hợp bạo lực gia đình dành cho 83 nhà báo ở nhiều chuyên mục và các câu trả lời của 20 nhà báo mảng văn hóa, xã hội về quá trình đưa tin, viết bài của họ.

2.1. Các nhà báo văn hóa xã hội chưa có nguyên tắc và trình tự đưa tin, viết bài thống nhất và hạn chế trong khả năng sáng tạo, đổi mới khi tìm hiểu, viết bài về bạo lực gia đình.

Viết một bài báo là quá trình tìm ý tưởng – nghiên cứu ý tưởng – thực hiện tác nghiệp – hệ thống, sắp xếp các tư liệu, viết bài. Do chưa thực sự nhận thức toàn diện được hậu quả nghiêm trọng của vấn đề cũng như vai trò của sản phẩm truyền thông đối với cộng đồng, các nhà báo Hòa Bình đang quan niệm, và dẫn tới hành động còn rất giản đơn đối với việc viết bài về bạo lực gia đình. Các nhà báo làm việc không có một trình tự thống nhất, một quy chuẩn nào trong việc hoàn thành một sản phẩm truyền thông phòng chống bạo lực gia đình. Họ thực hiện theo kinh nghiệm cá nhân, có người “nêu vấn đề, số liệu” trước, có người “nêu sự việc” đầu tiên; sau đó “lý giải, phân tích”, “tuyên truyền luật”; rồi “đưa ý kiến của cộng đồng” hay “đưa ý kiến của người viết”. Các nhà báo cho thấy những gì mình sẽ viết trong bài báo, nhìn chung các nội dung đó đều quan trọng và cần thiết. Tuy nhiên, không ai chú ý cách nào để mình có được ý tưởng, đề tài có giá trị, sáng tạo, thu hút dư luận mà thường đi theo lối mòn là thu thập số liệu thống kê, hay tìm đến trường hợp, sự việc cụ thể. Tiếp đó, các nhà báo cũng không nắm được các đầu mối thông tin chính mà mình cần tiếp cận để viết bài. Chẳng hạn, không chỉ tiếp cận sự việc, đối tượng trực tiếp trong sự việc, nhà báo còn có thể tiếp cận các cơ quan cấp cao, tổ chức khác có liên quan như Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân, tổ chức phi chính phủ địa phương, quốc tế để có được số lượng và chất lượng thông tin mang tính thời sự và phổ quát. Nhìn chung, nhà báo Hòa Bình viết về bạo lực gia đình trong thể bị động và rập khuôn, lối mòn.

Một số phương án trả lời:

“Nêu ra vấn đề, thực trạng chung – thực trạng địa phương – nêu nguyên nhân – đưa ra luật để tuyên truyền”

“Tiếp cận sự việc – Tìm hiểu nguyên nhân – Phân tích làm rõ nguyên nhân – Tuyên truyền để người dân nắm rõ bản chất sự việc”

“Tình hình địa phương: các con số, như là tỉnh Hòa Bình có bao nhiêu vụ BLGD – Đưa tin về trường hợp cụ thể - Đưa ra luật để tuyên truyền”

“Tìm hiểu tình hình trong nước, địa phương – Viện dẫn văn bản pháp luật – Nêu trường hợp cụ thể - Đưa nguyên nhân – Đánh giá, lý giải trường hợp – Đưa các ý kiến của cộng đồng về vụ việc, vấn đề”

“Đưa ra sự kiện, con người, hành động – Lập luận dựa trên các dữ kiện - Nêu quan điểm của người viết”

Khi được hỏi về đối tượng nhà báo chú ý nhất khi đưa tin, viết bài về BLGD, 100% nhà báo đều trả lời là nạn nhân. Nạn nhân là đối tượng chịu thiệt thòi nhất, cần sự quan tâm và hỗ trợ, tuy vậy, việc tập trung các câu trả lời vào phương án “nạn nhân” cũng cho thấy tư duy quen thuộc của người làm báo: đã viết về bạo lực gia đình là cần có nạn nhân, có sự vụ cụ thể. Tư duy này không sai, tuy nhiên trong bối cảnh hiện nay, khi bạo lực gia đình diễn ra với nhiều hình thức tinh vi như bạo lực tinh thần, bạo lực kinh tế, trong yêu cầu cao của người đọc về tính sáng tạo, cách mạng của báo chí thì thực sự cần sự đổi mới trong tư duy người làm báo để hấp dẫn công chúng, đồng thời phản ánh vấn đề địa phương mà vẫn cần mang tính thời đại.

2.2. Sự thiếu hụt kỹ năng truyền thông thúc đẩy bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình ở các nhà báo Hòa Bình

2.2.1. Các nhà báo có thể nhận biết các biểu hiện định kiến giới nhưng lúng túng khi giải quyết vấn đề

Báo cáo xem xét cách giải quyết tình huống về định kiến giới của 83 nhà báo để đánh giá nhạy cảm giới và kỹ năng cơ bản của họ:

Tình huống 1: Khi giới thiệu một gương phụ nữ giỏi công nghệ thông tin, MC nêu những câu hỏi: **“Khi sang Pháp chị đã từng làm nhiều việc dành cho nam giới chị có thể kể**

về những việc đó không ạ?”; “Tham gia trong lĩnh vực của nam giới có gặp được nhiều thành công hay không?”

Bảng 8. Đánh giá của nhà báo về biểu hiện của định kiến giới trong tình huống 11

	SL	%
Không có biểu hiện định kiến giới	0	0
Tôi không rõ lắm	0	0
Có định kiến giới	83	100
Tổng	83	100

100% các nhà báo đã nhận ra định kiến giới nằm ở quy kết công việc công nghệ thông tin là lĩnh vực của nam giới.

Có 21/83 (25%) nhà báo đề xuất sửa lại theo hướng đổi “việc dành cho nam giới”, “lĩnh vực của nam giới” thành “*những việc nam giới vốn làm tốt hơn*”, “*lĩnh vực nam giới chiếm đa số*”, “*lĩnh vực nam giới có ưu thế*”.

Có 34/83 (41%) nhà báo đề xuất sửa bằng cách loại bỏ hẳn câu hỏi mang tính định kiến giới như vậy hoặc bỏ những cụm từ mang định kiến giới.

Có 19/83 (23%) nhà báo đề xuất cần ca ngợi sự thành công cũng như nghị lực, năng lực của người phụ nữ trong trường hợp này thay vì nêu ra các định kiến giới.

Tình huống 2. “Với không ít phụ nữ, sự nghiệp càng thăng tiến thì hạnh phúc gia đình càng có nguy cơ tuột dốc. Nếu không cố gắng, nỗ lực, các chị rất khó trụ vững. Một khi đã dốc toàn tâm toàn ý vào công việc thì quỹ thời dành cho gia đình của các chị không nhiều, nên gian bếp vắng bóng vợ và bữa ăn không còn gọi là bữa cơm gia đình nữa...”

Bảng 9. Đánh giá của nhà báo về biểu hiện của định kiến giới trong tình huống 2

	SL	%
Không có biểu hiện định kiến giới	5	6
Tôi không rõ lắm	9	11

Có định kiến giới	69	83
Tổng	83	100

Các nhà báo đều chỉ ra rằng quy kết rằng người phụ nữ thành đạt và nguy cơ đổ vỡ gia đình là sai lầm. Có 26/69 người (38%) là đề cập cụ thể rằng định kiến giới trong tình huống chính là quan niệm cho rằng hạnh phúc gia đình do người vợ nắm giữ và việc chăm sóc bữa ăn, việc nội trợ là của phụ nữ.

Sau khi nhận biết định kiến giới, 24/69 nhà báo cho rằng cần làm rõ các nguyên nhân thực sự gây đổ vỡ gia đình, 23 ý kiến cho rằng cần nhấn mạnh vai trò của người đàn ông trong xây dựng hạnh phúc gia đình.

Như vậy có thể thấy các nhà báo có thể nhận biết biểu hiện, hiện tượng định kiến giới nhưng cách giải quyết của phần đa các nhà báo vẫn thể hiện sự lúng túng, thiếu kỹ năng truyền thông, do đó đưa ra giải pháp không mấy hiệu quả, hoặc bỏ qua vấn đề, không giải quyết. Chỉ một số ít nhà báo có khả năng phân tích, đưa lên quan điểm lập trường đúng đắn cũng như nêu giải pháp hợp lý để hoàn thành một sản phẩm tuyên truyền tốt. Có thể nói, thiếu hiểu biết bản chất vấn đề và thiếu kỹ năng là hai nguyên nhân chính dẫn đến thực trạng đó và cũng là hai nội dung mà chương trình tăng cường năng lực cần giải quyết.

2.2.2. Những nội dung nhà báo sẽ phản ánh khi viết bài về bạo lực gia đình

Để tìm hiểu những nội dung nhà báo quan tâm, phản ánh, phân tích trong bài báo của mình, báo cáo đánh giá dựa trên cách giải quyết một tình huống về bạo lực gia đình điển hình của 83 nhà báo.

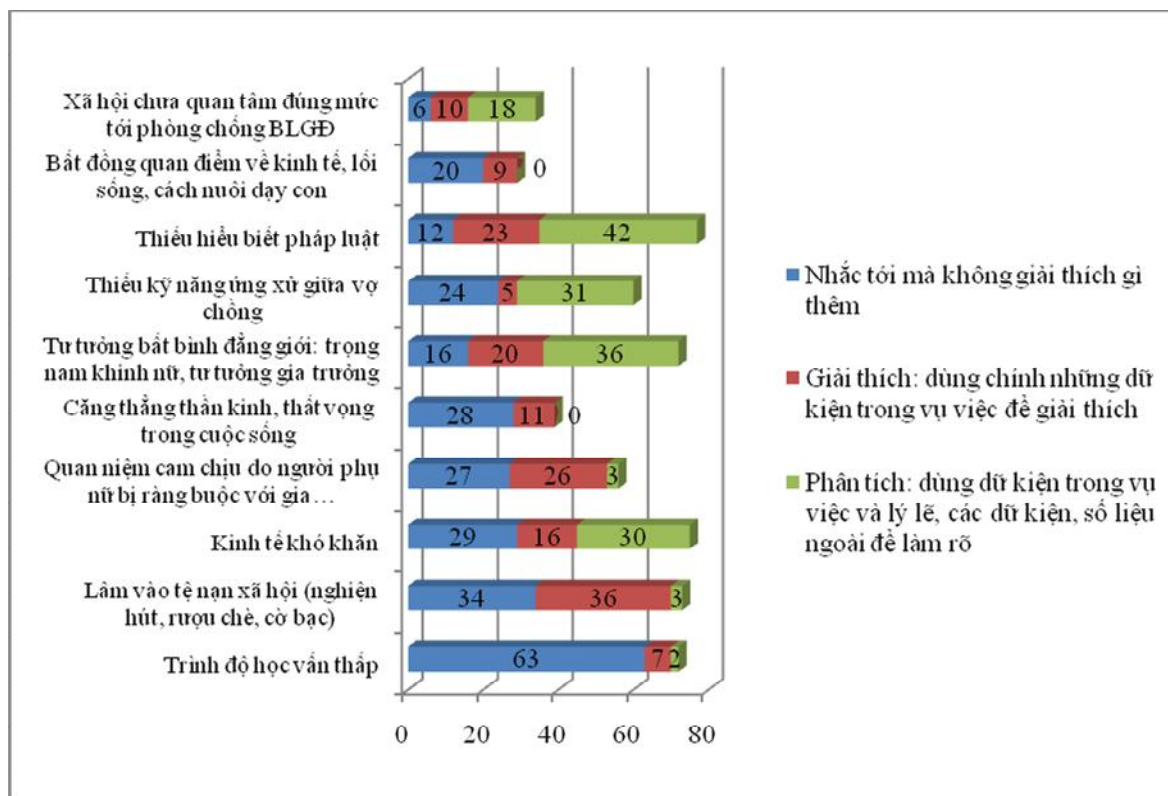
Tình huống: Anh T và chị N là công nhân, hai người đã lấy nhau và có hai con. Sau khi sinh con đầu, anh T muốn vợ nghỉ ở nhà lo nội trợ, chăm sóc con. Anh T là người kiếm tiền chính nuôi gia đình, chị N ở nhà làm ruộng chỉ đủ gạo ăn. Thu nhập của anh T là 3 triệu đồng một tháng. Cả gia đình trông đợi vào đồng lương ít ỏi của anh nên gặp không ít khó khăn. Khi vợ chồng có xích mích, cãi vã vì chuyện chăm sóc con hay chuyện vất vả mãi mà không khá lên được, có một số lần anh T có tát chị N. Sau đó, có những lần uống rượu say, anh chị to tiếng, anh T đã đánh chị N bằng gậy gậy thương tích trên tay chân. Nhưng không muốn làm rùm beng, chị N không dám kể với ai. Cho đến một lần bị anh T

đánh gây vết thương không chỉ trên người mà còn trên mặt, nghe họ hàng, hàng xóm khuyên nhủ, chị có đi phản ánh với trường thôn. Ông trưởng thôn đến nhà hòa giải một lần nhưng được một thời gian, mọi chuyện lại như cũ.

Khi nhà báo đề cập tới nguyên nhân vụ việc, những nguyên nhân được đề cập nhiều hơn cả lần lượt là: “Thiếu hiểu biết pháp luật” (77/83 lựa chọn), “Kinh tế khó khăn” (75/83 lựa chọn), “Lâm vào tệ nạn xã hội (nghiện hút, rượu chè, cờ bạc)” (73/83 lựa chọn), “Tu tưởng bất bình đẳng giới: trọng nam khinh nữ, tư tưởng gia trưởng” (72/83 lựa chọn) và “Trình độ học vấn thấp” (72/83 lựa chọn) (hình 6)

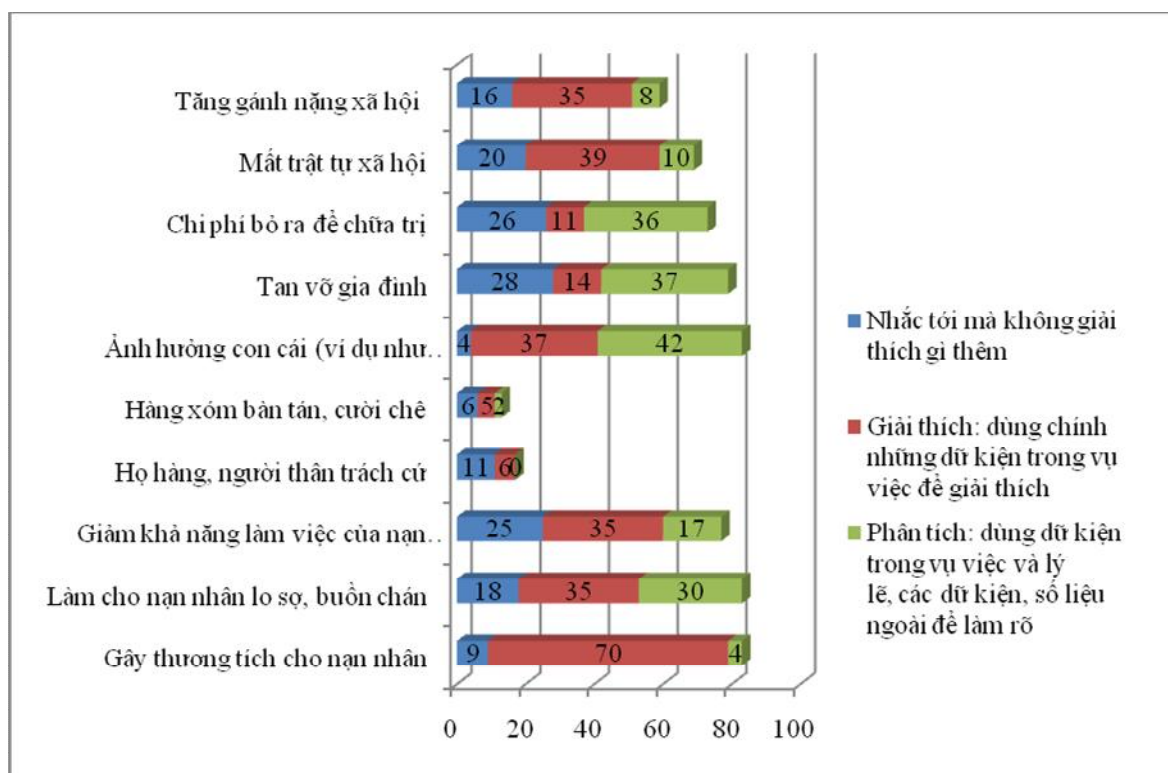
Những nguyên nhân được chú trọng phân tích hơn cả lần lượt là: “Thiếu hiểu biết pháp luật” (42 lựa chọn), “Tu tưởng bất bình đẳng giới: trọng nam khinh nữ, tư tưởng gia trưởng” (36 lựa chọn), “Thiếu kỹ năng ứng xử giữa vợ chồng” (31 lựa chọn), “Kinh tế khó khăn” (30 lựa chọn). (hình 6)

Hình 6. Số lượng nhà báo phân tích các nguyên nhân vụ việc BLGD



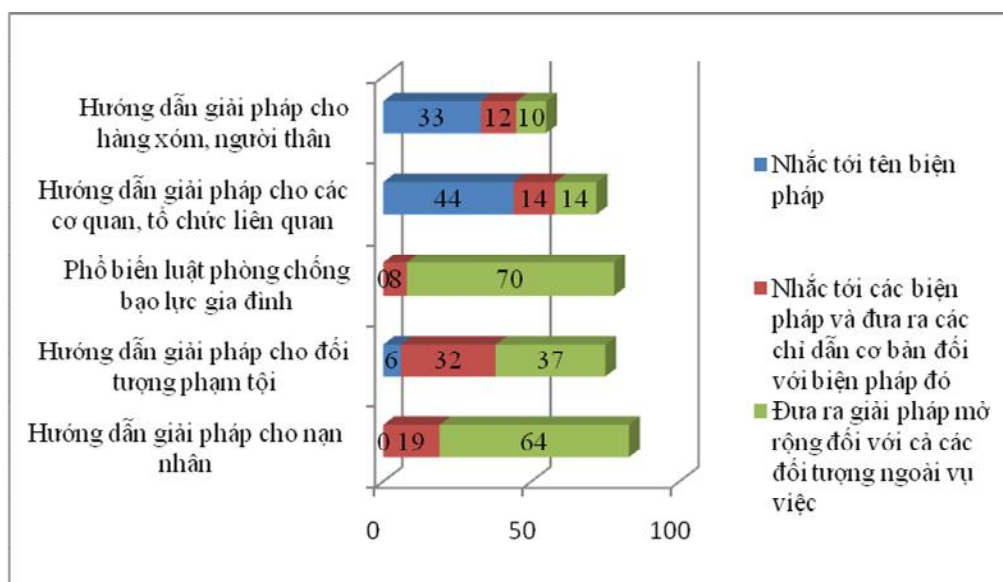
Khi đề cập tới hậu quả vụ việc, nhìn chung các hậu quả đều được quan tâm đến tương tự nhau (ngoại trừ “Hàng xóm bàn tán cười chê” và “Họ hàng người thân trách cứ”). Những hậu quả trực tiếp như “Gây thương tích cho nạn nhân” (83/83 lựa chọn), “Làm nạn nhân lo sợ, buồn chán” (83/83 lựa chọn), “Ảnh hưởng con cái” (83/83 lựa chọn), “Tan vỡ gia đình” (79/83 lựa chọn) thì được chú ý hơn những nguyên nhân gián tiếp, rộng lớn như “Mất trật tự xã hội” (69/83 lựa chọn) hay “Tăng gánh nặng xã hội” (59/83 lựa chọn). Các nguyên nhân trực tiếp cũng được chú ý phân tích hơn cả. BLGD vẫn ít được nhìn nhận như vấn đề xã hội nhức nhối có hậu quả nghiêm trọng.

Hình 7. Số lượng nhà báo đề cập đến các hậu quả của bạo lực gia đình



Khi đề cập tới giải pháp vụ việc, nạn nhân vẫn là đối tượng được quan tâm nhiều nhất. Bên cạnh đưa giải pháp cho nạn nhân, phần đa các nhà báo cũng cho rằng đưa luật vào bài báo để tuyên truyền cho các đối tượng ngoài vụ việc. Kết quả khảo sát cho thấy 2 phương án được lựa chọn nhiều nhất và được chú ý phân tích hơn cả là “giải pháp cho nạn nhân” (83/83 lựa chọn), “phổ biến luật phòng chống bạo lực gia đình” (78/83) (hình 8).

Hình 8. Số lượng nhà báo đề cập giải pháp vụ việc



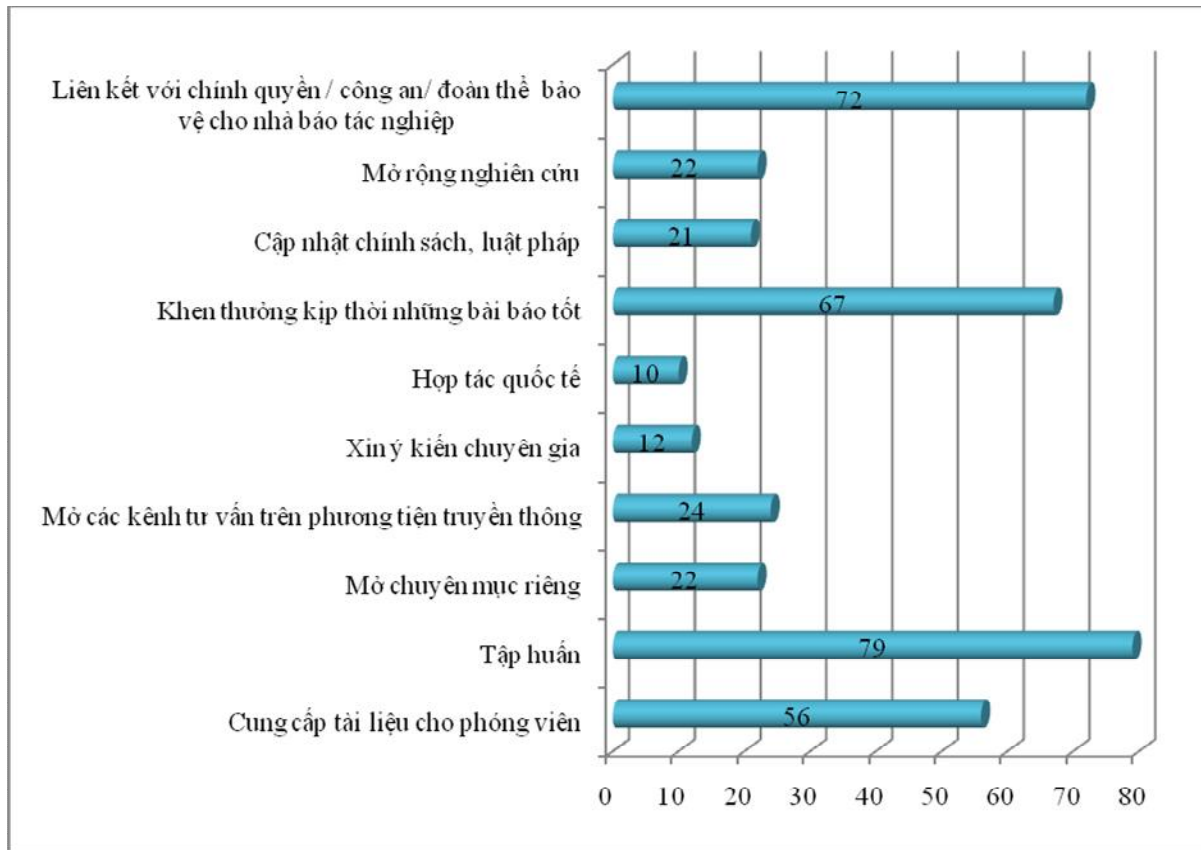
Nhìn chung, nhà báo có quan tâm tới phân tích nguyên nhân sâu xa của BLGD là bất bình đẳng giới, nhà báo quan tâm phản ánh những hậu quả trực tiếp của BLGD hơn là hậu quả gián tiếp tới cộng đồng, xã hội. Nhà báo cũng quan tâm tới tuyên truyền luật tới độc giả như một giải pháp phòng chống BLGD, tuy nhiên, khi phần lớn nhà báo biết một ít nội dung luật thì hiệu quả tuyên truyền vẫn là câu hỏi lớn. Hiểu biết của nhà báo về luật, bản chất vấn đề có liên quan chặt chẽ với kỹ năng truyền thông, mà một số không nhỏ nhà báo Hòa Bình đang thiếu cả hai điều kiện này.

3. Nhu cầu tăng cường năng lực truyền thông bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình của nhà báo Hòa Bình.

Phần này của báo cáo cho thấy nhu cầu được tăng cường năng lực truyền thông bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình của nhà báo ở các biện pháp nào và mức độ sẵn sàng tham gia tập huấn và giải thưởng báo chí của họ.

Theo các nhà báo, các nỗ lực của Hội nên tập trung vào “Tập huấn” cho nhà báo (79/83), “Liên kết chính quyền/ công an/ đoàn thể bảo vệ nhà báo tác nghiệp” và “Khen thưởng kịp thời những bài báo tốt” (67/83).

Hình 9. Hoạt động của Hội nhà báo tỉnh nhằm nâng cao năng lực cho nhà báo về truyền thông BĐG và PCBLGD



Trong phỏng vấn sâu 20 nhà báo mảng văn hóa, xã hội, khi trả lời về những phẩm chất, năng lực nhà báo cần để tuyên truyền PCBLGD, các nhà báo xác định những năng lực tiêu biểu cho một nhà báo phòng chống bạo lực gia đình là những yếu tố về nhận thức, kinh nghiệm sống và kỹ năng:

- Có kiến thức về BĐG, BLGD, hiểu biết pháp luật: 16/20
- Tế nhị, nhạy cảm, có cái nhìn đa chiều: 10/20
- Có kỹ năng (tiếp cận, thuyết phục): 8/20
- Chịu khó: 5/20

Một số trả lời của nhà báo:

“Phải nắm rõ luật bình đẳng giới và luật phòng chống bạo lực gia đình, không được ngại khó, ngại vất vả, va chạm, phải đặt mình vào hoàn cảnh của nạn nhân và gia đình nạn nhân để tìm hiểu các nguyên nhân gây ra”.

“Để tuyên truyền tốt cho vấn đề này Nhà báo phải là người có phẩm chất chính trị, am hiểu pháp luật, có cái nhìn đa chiều về vấn đề, sự kiện để đưa tin, tuyên truyền chính xác, kịp thời”.

Trong phỏng vấn sâu, khi được hỏi về nhu cầu tăng cường năng lực, phần lớn các nhà báo mong muốn được được tập huấn (14/20), hướng dẫn kỹ năng tiếp xúc đối tượng (12/20), được công nhận đánh giá năng lực (9/20).

Một số trả lời của nhà báo:

“Tập huấn rất cần thiết. Tuy vậy hình thức cần sinh động đi vào tình huống cụ thể như sân khấu hóa chẳng hạn, để cung cấp kỹ năng cho phóng viên, không như phương pháp cũ, rất nhàm chán”

“Vì tiếp xúc là việc khó khăn nhất, cần tập huấn về kỹ năng tiếp xúc đối tượng để đối tượng cung cấp thông tin”

“Phóng viên bình thường hoàn toàn có thể thực hiện được mọi hoạt động tuyên truyền, tuy nhiên chúng tôi cần được hỗ trợ về đánh giá và công nhận năng lực. Nếu viết về kinh tế chúng tôi được công nhận, đánh giá cao thì chúng tôi sẽ muốn viết về kinh tế”

“Vì gia đình có thể chống lại nhà báo, cần có cách bảo đảm sự an toàn của nhà báo”

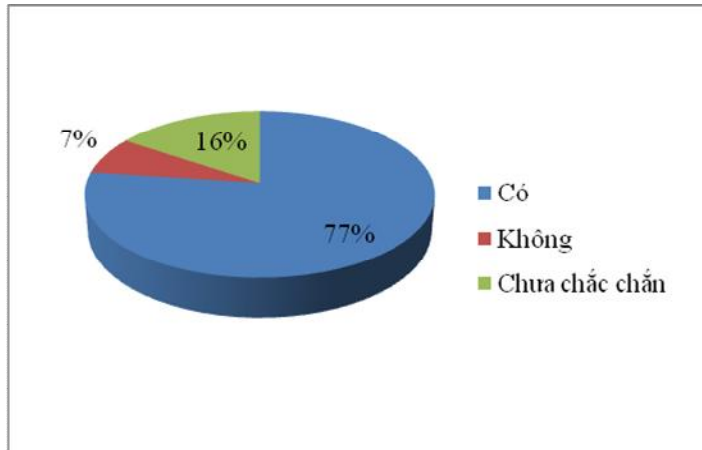
Kết quả khảo sát mức độ sẵn sàng tham gia tập huấn và giải thưởng báo chí cho thấy có 77% số nhà báo sẵn sàng tham gia tập huấn nhưng chỉ có 48% tổng số sẵn sàng tham gia hội thi (hình 10, hình 11). Mức độ đáp ứng hội thi có thể tăng sau khi nhà báo tham gia tập huấn, khi họ đã có kiến thức vững chắc và những kỹ năng cơ bản truyền thông thúc đẩy bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình.

Bảng 10. Nhà báo sẵn sàng tham gia tập huấn do Hội nhà báo tổ chức

	SL	%
Có	64	77
Không	6	7
Chưa chắc chắn	13	16

Tổng	83	100
------	----	-----

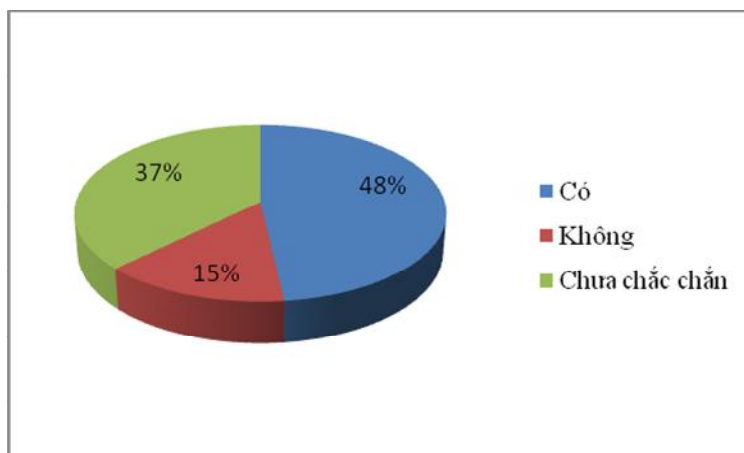
Hình 10. Tỷ lệ nhà báo sẵn sàng tham gia tập huấn do Hội nhà báo tổ chức



Bảng 11. Nhà báo sẵn sàng tham gia giải thưởng báo chí cho các bài báo phòng chống BLGD

	SL	%
Có	40	48
Không	12	15
Chưa chắc chắn	31	37
Tổng	83	100

Hình 11. Tỷ lệ nhà báo sẵn sàng tham gia giải thưởng báo chí



KẾT LUẬN PHẦN A:

Nhận xét thực trạng chung mức độ hiểu biết và kỹ năng của nhà báo Hòa Bình về bình đẳng giới và bạo lực gia đình: nhà báo có hiểu biết nhất định về vấn đề tuy nhiên chưa nắm vững bản chất vấn đề dẫn đến chưa thực sự nhận thức đầy đủ về vai trò trách nhiệm của báo chí trong công tác giáo dục, tuyên truyền. Thêm vào đó, kỹ năng truyền thông của nhà báo về vấn đề còn nhiều bất cập, đặc biệt là khả năng phân tích vấn đề, đưa lập trường quan điểm và giải pháp cho đối tượng trên diện rộng, cho cộng đồng, xã hội. Thiếu hiểu biết về bản chất vấn đề, và thiếu kỹ năng truyền thông là những lỗ hổng lớn trong báo chí Hòa Bình đối với công cuộc thúc đẩy BDG và phòng chống BLGD.

PHẦN B. HIỆN TRẠNG TRUYỀN THÔNG PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH NĂM 2011 TẠI BÁO HÒA BÌNH, VĂN NGHỆ HÒA BÌNH VÀ ĐÀI PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH HÒA BÌNH

(Nghiên cứu sử dụng **Bảng hỏi cho tổ chức** - phụ lục 3)

Số liệu thống kê từ 1/1/2011 đến 30/12/2011 của ba cơ quan báo chí cho thấy 159 sản phẩm báo chí về Bạo lực gia đình trong năm 2011 đã đến với công chúng:

Tên báo	Loại báo	Số báo phát hành trong năm 2011	Tổng lượng phát hành năm 2011	Số tin bài viết về bạo lực gia đình
<i>Báo Hòa Bình</i>	4 kỳ/ tuần	208 kỳ xuất bản	1.248.000 tờ	60
<i>Văn Nghệ Hòa Bình</i>	2 kỳ/ tháng	24 kỳ	48.000 tờ	19
<i>Đài Phát thanh- Truyền hình Hòa Bình</i>	Hàng ngày	18 giờ/ngày	6570 giờ	80

Kết quả về chuyên trang cho Bạo lực gia đình

- Cả ba tờ báo đều chưa có chuyên trang riêng về bạo lực gia đình.
- Các tin bài về bạo lực gia đình thường được phân vào các chuyên mục Sức khỏe – Đời sống (Báo Hòa Bình). Đối với báo Văn nghệ Hòa Bình và Đài phát thanh

truyền hình Hòa Bình các tin bài không cố định ở chuyên trang nào mà rải rác ở các trang khác nhau.

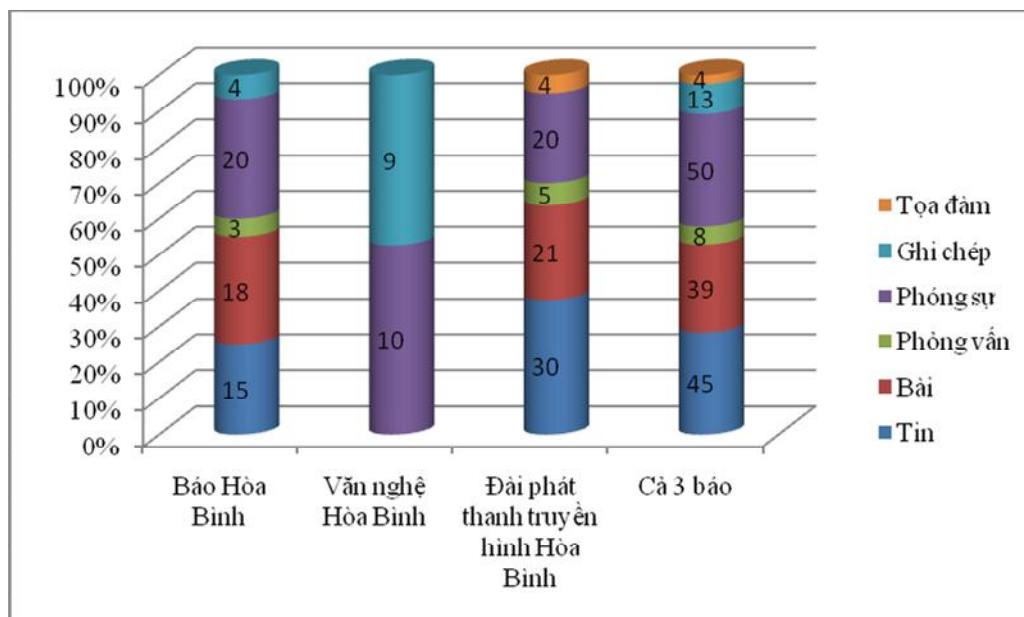
Kết quả về phóng viên viết về Bạo lực gia đình

- Cả ba tờ báo đều chưa có phóng viên chuyên viết về bạo lực gia đình.
- Báo Hòa Bình có 2 phóng viên viết về bạo lực gia đình. Đài phát thanh truyền hình có 3 phóng viên. Báo Văn nghệ Hòa Bình không có phóng viên cụ thể nào đảm nhiệm về bạo lực gia đình.

Bảng 12. Kết quả về thể loại tin, bài về bạo lực gia đình

	Báo Hòa Bình	Văn nghệ Hòa Bình	Đài phát thanh truyền hình Hòa Bình	SL	%
Tin	15		30	45	28
Bài	18		21	39	25
Phỏng vấn	3		5	8	5
Phóng sự	20	10	20	50	31
Ghi chép	4	9		13	8.5
Ký sự				0	0
Tọa đàm			4	4	2.5
Tổng	60	19	80	159	100

Biểu đồ 12. Tỷ lệ thể loại tin bài ở các báo



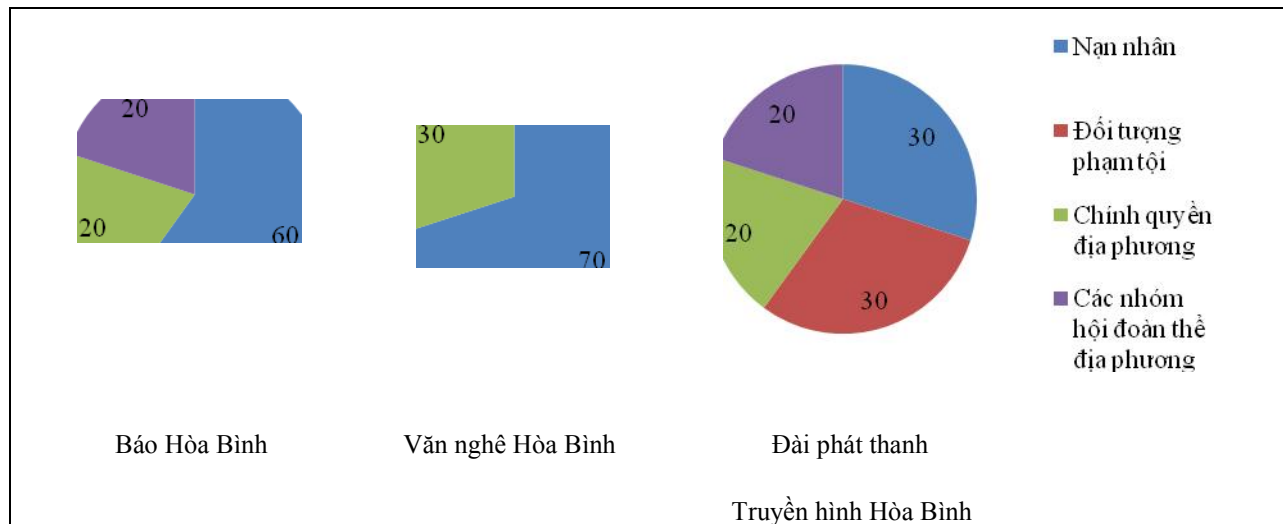
Như vậy, trên ba báo, “Phóng sự” được sử dụng nhiều nhất (31%) nhưng không quá nhiều so với “Tin” (28%) và “Bài” (25%). Nhìn chung, thông tin về bạo lực gia đình đưa theo thể loại tin/bài và đưa theo các thể loại khác có hàm lượng thông tin sâu hơn tương đương nhau. Tuy nhiên, tham khảo một số tác phẩm trên các số báo in hay báo điện tử của cả ba cơ quan, ngay cả phóng sự vẫn thấy sự chú trọng vào mô tả trường hợp cụ thể, chủ yếu tập trung vào các vụ bạo lực thể xác, chưa phân tích nguyên nhân sâu xa của bạo lực gia đình, chưa giải thích chu kỳ bạo lực gia đình, không cho thấy nhận định sắc sảo về đặc điểm cũng như giải pháp cho nạn nhân, gia đình và cả xã hội.

Bảng 13. Kết quả về nguồn thông tin các báo khai thác

	Báo Hòa Bình (%)	Văn nghệ Hòa Bình (%)	Đài phát thanh truyền hình Hòa Bình (%)
Nạn nhân	60	70	30
Đối tượng phạm tội			30
Chính quyền địa phương	20	30	20
Các nhóm hội đoàn thể địa phương	20		20
Công an			
Cán bộ tư pháp			
Đồng nghiệp			

Tổ chức phi chính phủ			
Các cơ quan thống kê, viện nghiên cứu			
Tổng	100	100	100

Biểu đồ 13. Tỷ lệ nguồn thông tin các báo khai thác



Nạn nhân vẫn là nguồn thông tin chủ yếu cho nhà báo, sau đó là chính quyền địa phương và các nhóm hội đoàn thể địa phương. Nhà báo gần như chưa khai thác nguồn thông tin, số liệu từ các cơ quan thống kê, viện nghiên cứu, các tổ chức chính phủ, hay từ công an, cán bộ tư pháp.

KẾT LUẬN PHẦN B:

Các báo đều có tin bài phản ánh thông tin về bạo lực gia đình, nhưng do chưa được quan tâm nên chủ đề bạo lực gia đình chiếm lượng nhỏ trong số tổng tin bài của các báo. Không có chuyên trang riêng cho bạo lực gia đình cũng không có phóng viên chuyên viết về bạo lực gia đình. Số phóng viên thường xuyên viết về BLGD ít (2 phóng viên ở Báo Hòa Bình và 3 phóng viên ở Đài phát thanh truyền hình). Nguồn thông tin khai thác còn chưa đa dạng. Các thể loại tin bài khá phong phú tuy nhiên nội dung phản ánh trong bài viết vẫn chú trọng mô tả, nêu vấn đề hơn là phân tích nguyên nhân, đưa cảnh báo, giải pháp phù hợp với bối cảnh địa phương trong mối tương quan với các điều kiện văn hóa, kinh tế, xã hội.

V. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

Kết quả khảo sát trả lời ba câu hỏi lớn:

- ***Về mức độ quan tâm và hiểu biết của nhà báo về vấn đề bình đẳng giới và bạo lực gia đình***

83 phóng viên, biên tập viên, trợ lý phóng viên, trợ lý biên tập, dẫn chương trình từ 5 chi hội báo chí Hòa Bình đều tiếp cận thông tin về luật bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, kênh thông tin chủ yếu họ tiếp cận thông tin luật là báo chí, phương tiện truyền thông. Một nửa số nhà báo đã tham gia tập huấn về bình đẳng giới và/ hoặc bạo lực gia đình, phần lớn tập huấn do Hội phụ nữ tỉnh huyện tổ chức. Tuy đã tiếp cận thông tin luật qua một số kênh, nhưng hơn 60% số nhà báo vẫn đánh giá mình hiểu “một ít” “sơ sơ” “căn bản” về luật. Điều đó cho thấy, Luật bình đẳng giới và Luật phòng chống bạo lực gia đình đối với giới truyền thông địa phương hiện nay vẫn chỉ là một cái tên, một nội dung quan trọng cần áp dụng vào đời sống còn cụ thể áp dụng ra sao thì vẫn mù mờ.

Nhà báo Hòa Bình không hề xa lạ với tình hình, những vụ việc bạo lực gia đình tại địa phương, phần đa họ có thể nhận diện hành vi bạo lực gia đình xảy ra. Tuy nhiên, khi nhắc tới nguyên nhân bạo lực gia đình, số đông vẫn cho rằng nguyên nhân chính của bạo lực xuất phát từ khó khăn kinh tế, tệ nạn rượu chè, nghiện ngập, còn về hậu quả bạo lực gia đình, hầu như nhà báo cũng mới chỉ ra những hậu quả trước mắt đối với nạn nhân, gia đình. Một con số không nhỏ các nhà báo vẫn chưa nắm chắc những khái niệm quan trọng như định kiến giới, các khía cạnh bình đẳng giới, các hình thức bạo lực gia đình. Chưa xác định rõ dẫn đến không phản ánh được nguyên nhân sâu xa của bạo lực gia đình là định kiến giới, bất bình đẳng giới hay cảnh báo những hậu quả nặng nề đối với toàn xã hội của bạo lực gia đình trong sản phẩm truyền thông của họ. Cũng không thể nhắc tới những nhà báo nắm vững kiến thức cơ bản về bình đẳng giới và bạo lực gia đình, nhưng con số này còn nhỏ bé so với trách nhiệm của một lĩnh vực ngành nghề đặc biệt đối với công cuộc thúc đẩy bình đẳng giới và đẩy lùi bạo lực gia đình tại địa phương.

- ***Về kỹ năng truyền thông bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình***

Hiểu biết chưa sâu sắc toàn diện dẫn đến kỹ năng truyền thông của nhà báo Hòa Bình còn nhiều hạn chế. Gần như 100% các nhà báo có thể phát hiện các định kiến giới ẩn sau các ngôn từ, cách thể hiện của sản phẩm truyền thông, nhưng khi phải giải quyết những “hạt sạn” đó, nhà báo tỏ ra lung túng và giải quyết chưa hiệu quả. Chính người trong cuộc

cũng thừa nhận những thiếu sót về kỹ năng giúp họ hoàn thành công việc như tiếp xúc nạn nhân, tiếp xúc đối tượng phạm tội để khai thác thông tin. Khi viết bài, các nhà báo cũng chưa có một trình tự thống nhất, quy chuẩn nào, kỹ năng cần thiết trong quá trình hình thành, nghiên cứu ý tưởng chưa được nhà báo quan tâm rèn luyện, họ thường viết theo kinh nghiệm cá nhân, theo lối tư duy quen thuộc, thiếu đổi mới, sáng tạo. Một ưu điểm rõ ràng là các nhà báo Hòa Bình đã có quan tâm đến phân tích nguyên nhân về tư tưởng bất bình đẳng giới, họ cũng chú trọng việc tuyên truyền luật và hướng dẫn giải pháp cho nạn nhân bạo lực gia đình thông qua tác phẩm của mình. Nhưng muốn tạo sản phẩm truyền thông tốt với thông tin hữu ích, thì trước đó, nhà báo cần hiểu thực sự vững chắc về các vấn đề đó.

▪ ***Về hiện trạng báo chí Hòa Bình truyền thông phòng chống bạo lực gia đình năm 2011***

Tính riêng ba cơ quan báo chí Hòa Bình đã thực hiện 159 tác phẩm ở các thể loại tin, bài, phóng sự, phỏng vấn, ghi chép về bạo lực gia đình trong năm 2011, trong đó đã có nhiều tin, bài về hiện trường, phản ánh thực tế thực trạng bạo lực gia đình (số lượng, mức độ nghiêm trọng) tại địa phương. Báo chí Hòa Bình chưa bố trí chuyên trang riêng hay phóng viên chuyên trách về bạo lực gia đình, cho nên các tin, bài phóng sự có thể xuất hiện trên nhiều chuyên trang, chương trình khiến độc giả hay người xem truyền hình quan tâm khó theo dõi. Nội dung các bài báo ở mức phản ánh, nêu vấn đề, mô tả trường hợp cụ thể, chưa phân tích nguyên nhân cũng như đưa ra những giải pháp, nhận định, cảnh báo. Nguồn thông tin nhà báo khai thác chủ yếu từ nạn nhân, chính quyền, cơ quan đoàn thể, chưa khai thác nguồn thông tin phong phú từ cơ quan thống kê, viện nghiên cứu, tổ chức phi chính phủ. Với những hạn chế đó, báo chí Hòa Bình cần nhiều nỗ lực hơn nữa để trở thành công cụ đắc lực trong công cuộc phòng chống bạo lực gia đình.

2. Đề xuất

Kết quả khảo sát đưa ra những gợi ý cho chương trình tập huấn và giải thưởng báo chí sắp tổ chức trong chương trình dự án tăng cường năng lực cho nhà báo về truyền thông bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình do Hội nhà báo tỉnh Hòa Bình tổ chức:

- Cung cấp cho nhà báo hệ thống kiến thức căn bản về Định kiến giới – Bình đẳng giới – Bạo lực gia đình: nguyên nhân sâu xa, biểu hiện trong thực tế, ý nghĩa hay hậu quả nặng nề.
- Củng cố vai trò trách nhiệm của báo chí đối với giải quyết vấn đề xã hội bất bình đẳng giới và bạo lực gia đình.
- Cung cấp các kỹ năng cần thiết trong truyền thông thúc đẩy bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình: truyền thông có nhạy cảm giới; các kỹ năng tiếp xúc đối tượng, khai thác thông tin; xây dựng trình tự đưa tin, viết bài cơ sở; phương pháp tiếp cận các nguồn thông tin đa dạng về bình đẳng giới và bạo lực gia đình;

VI. GIỚI HẠN CỦA CUỘC KHẢO SÁT

Vấn đề được khảo sát là vấn đề xã hội phức tạp, đối tượng được khảo sát có những đặc thù riêng, chẳng hạn, đối với thiết kế câu hỏi, các câu hỏi đóng thường dễ trả lời hơn cho người trả lời là các nhà báo, còn câu hỏi mở có thể tạo sự ngại ngần do tính phức tạp nhiều tầng của vấn đề. Do vậy, kết quả khảo sát không tránh khỏi độ vênh nhất định với thực tế.

PHỤ LỤC 1

PHIẾU KHẢO SÁT NHÀ BÁO TỈNH HÒA BÌNH VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH

Để tìm hiểu, xây dựng cơ chế và chính sách cho các hoạt động nâng cao năng lực truyền thông báo chí phòng chống bạo lực gia đình tại tỉnh Hòa Bình, cụ thể là tăng cường năng lực cho các chi hội và các phóng viên báo chí tại tỉnh; đồng thời tăng cường những hoạt động truyền thông báo chí về, luật bình đẳng giới, luật và các kỹ năng phòng chống bạo lực gia đình cho người dân trong tỉnh, trân trọng kính mời ông / bà tham gia trả lời phỏng vấn của Hội nhà báo tỉnh Hòa Bình. Ý kiến của ông /bà là những đóng góp quan trọng cho cuộc nghiên cứu của chúng tôi và chúng tôi cam kết giữ bí mật những thông tin này, chỉ phục vụ mục đích nghiên cứu khoa học.

Xin trân trọng cảm ơn ông/bà!

I. THÔNG TIN CHUNG

Ông/ bà vui lòng cho biết một số thông tin về bản thân :

Câu 1. Họ tên:.....Giới tính của ông bà:..... , Tuổi:.....

Câu 2. Cơ quan:.....

Câu 3. Số điện thoại cá nhân:.....

Câu 4. Chuyên mục ông/ bà công tác (là chuyên mục mà ông/ bà dùng phần lớn thời gian làm việc):

1. Chính trị/ Kinh tế/ Quốc phòng/
2. Văn hóa/ Xã hội/ Gia đình
3. Khoa học/ Công nghệ/ Môi trường
4. Tổng hợp

Câu 5. Bình đẳng giới và/ hoặc Bạo lực gia đình đối với Chuyên mục ông bà đang công tác có mối liên hệ, liên quan nào không không?

5. BĐG và/ hoặc BLGD không liên quan gì tới chuyên mục của tôi
6. Chuyên mục của tôi tuy không phản ánh trực tiếp vấn đề BĐG và/ hoặc BLGD nhưng vẫn có mối liên hệ.
7. BĐG và/ hoặc BLGD là một trong các nội dung của chuyên mục.
8. Chuyên mục của tôi chuyên về BĐG và BLGD.
9. Khác (mời ghi rõ):.....

II. QUAN TÂM, HIỂU BIẾT CỦA NGƯỜI ĐƯỢC HỎI VỀ VẤN ĐỀ

Trong phần này dùng từ viết tắt: **BDG** (bình đẳng giới) và **BLGD** (bạo lực gia đình)

Câu 1. Ông/ bà tự đánh giá về mức độ hiểu biết về luật Bình đẳng giới và luật Phòng chống bạo lực gia đình? (Đánh dấu vào ô tương ứng câu trả lời)

	Luật Bình đẳng giới	Luật Phòng chống bạo lực gia đình
1. Tôi chưa từng nghe		
2. Tôi đã nghe, chưa rõ nội dung		
3. Tôi biết một ít về nội dung		
4. Tôi biết khá rõ, khá đầy đủ về luật		
5. Tôi biết rất rõ, rất đầy đủ về luật		

Câu 2. Ông/ bà biết luật qua kênh nào? (có thể chọn nhiều đáp án)

1. Báo chí, phương tiện truyền thông
2. Qua bạn bè người thân
3. Qua hội nghị hội thảo
4. Qua tập huấn, đào tạo
5. Khác (xin ghi rõ):.....

Câu 3. Nếu ông/ bà đã qua lớp tập huấn, đào tạo nào về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, mời trả lời các câu hỏi sau:

3.1. Lớp tập huấn, đào tạo gần đây nhất ông/ bà tham gia diễn ra khi nào:

1. Trong vòng một tháng
2. Từ 1 – 3 tháng
3. Từ 3 – 6 tháng
4. Từ 6 tháng – 1 năm
5. Từ 1 năm – 2 năm
6. Trên 2 năm

3.2. Lớp tập huấn, đào tạo đó do ai tổ chức?

1. Hội nhà báo (trung ương, tỉnh)
2. Hội phụ nữ (trung ương, tỉnh, thành phố, huyện, xã)

3. Cơ quan nơi tôi làm việc
4. Các cơ quan, trung tâm, tổ chức phi chính phủ
5. Khác

3.3. Thời gian tập huấn?

1. ½ ngày
2. 1 ngày
3. 1-2 ngày
4. Trên 2 ngày

Câu 4. Ông/ bà đánh giá mức độ thường xuyên ông/ bà đọc báo chí/ theo dõi trên phương tiện truyền thông về các vấn đề BĐG và BLGD:

1. Chưa từng
2. Không thường xuyên lắm, hiếm khi đọc
3. Bình thường, trung bình
4. Do muốn tìm hiểu, tôi thường xuyên đọc/ xem về vấn đề này
5. Do cần thông tin cho công việc của mình, tôi đọc/ xem rất thường xuyên về vấn đề này

Câu 5. Định kiến giới là:

1. Tập hợp các hành vi ứng xử xã hội mong đợi ở nam và nữ liên quan đến những đặc điểm giới tính và năng lực mà xã hội coi là thuộc về nam giới hoặc thuộc về nữ giới trong một xã hội hoặc một nền văn hóa cụ thể.
2. Đặc điểm về xã hội, mang tính ước lệ, khuôn mẫu hoặc chịu ảnh hưởng của văn hóa, phong tục, tập quán
3. Nhận thức, thái độ và đánh giá thiên lệch, tiêu cực về đặc điểm, vị trí, vai trò và năng lực của nam hoặc nữ.
4. Tập hợp các đặc điểm mà một nhóm người, một cộng đồng cụ thể nào đó gán cho nam giới hoặc nữ giới.
5. Việc hạn chế, loại trừ, không công nhận hoặc không coi trọng vai trò, vị trí của nam hay nữ, gây bất bình đẳng giữa nam và nữ trong các lĩnh vực đời sống xã hội và gia đình.

Câu 6. Theo ông/ bà, hậu quả của định kiến giới đối với xã hội là gì? Hãy viết 2-3 dòng về ý kiến của ông, bà:

.....

.....

.....

Câu 7. Bình đẳng giới có nghĩa là: (có thể chọn nhiều đáp án)

1. Nam nữ được tiếp cận và hưởng lợi như nhau các cơ hội học hành, công việc và các nguồn lợi khác.
2. Sự nhận thức đầy đủ và đúng đắn về nhu cầu, vai trò và trách nhiệm khác nhau của phụ nữ và nam giới.
3. Nam nữ đều có quyền như nhau về các quyền con người cũng như quyền lao động khác.
4. Nam nữ bình đẳng về trách nhiệm trong công việc xã hội và gia đình.
5. Sự nhận thức các vấn đề giới, sự khác biệt giới và nguyên nhân của nó, từ đó đưa ra biện pháp tích cực nhằm giải quyết và khắc phục mọi bất bình đẳng trên cơ sở giới.
6. Phụ nữ có vị thế bình đẳng và không lệ thuộc vào nam giới, ý kiến của hai giới đều được tôn trọng.

Câu 8. Ý nghĩa của bình đẳng giới? (có thể chọn nhiều phương án)

1. Giảm đói nghèo
2. Tăng năng suất lao động trung bình của xã hội
3. Gia đình hạnh phúc
4. Nâng cao mức độ tăng trưởng kinh tế
5. Tăng chất lượng chăm sóc trẻ em
6. Tăng chất lượng nguồn nhân lực
7. Giúp kinh tế tăng trưởng ổn định
8. Phòng chống HIV/AIDS và các bệnh dịch khác
9. Tăng chất lượng sức khỏe sinh sản
10. Đảm bảo bền vững và cải thiện môi trường
11. Tăng cường thích ứng biến đổi khí hậu
12. Xây dựng và lựa chọn chính sách phát triển phù hợp và hiệu quả

Câu 9. Hành vi nào sau đây là bạo lực gia đình (theo luật phòng chống bạo lực gia đình):

	Có	Không
Một trong hai người chồng hoặc vợ đánh đập người còn lại		
Bố mẹ ép con kết hôn sớm		
Một trong hai người chồng hoặc vợ mắng chửi, lăng nhục người còn lại		
Sau khi ly hôn, một trong hai người chồng hoặc vợ tìm cách hạn chế người còn lại tiếp xúc duy trì quan hệ với họ hàng,		

bạn bè.		
Trong khi sống thử, một người đập phá tài sản chung của hai người.		
Một trong hai người ép người còn lại quan hệ tình dục		
Một trong hai người dọa đánh người còn lại		
Một trong hai người chồng hoặc vợ cấm người còn lại thực hiện nghĩa vụ chăm sóc bố mẹ.		
Trong khi sống thử, một người bị kiểm soát thu nhập và phụ thuộc người còn lại về tài chính		
Con cái ép bố mẹ lao động quá sức để đóng góp tài chính cho gia đình		
Sau khi ly thân, một người vợ hoặc chồng bị ép ra khỏi nhà mặc dù người đó không muốn và pháp luật không quy định.		

Câu 10. Theo ông/ bà, bạo lực gia đình (trong trường hợp phổ biến là giữa vợ chồng) gây ra những hậu quả gì với nạn nhân, gia đình và xã hội? (hãy viết 2-5 dòng về ý kiến của ông/ bà)

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 11. Mời ông/ bà xem xét hai trường hợp trích từ báo sau đây và cho đánh giá của ông/ bà về biểu hiện của định kiến giới trong hai trường hợp:

11.1. Khi giới thiệu một gương phụ nữ giỏi công nghệ thông tin, MC nêu những câu hỏi: **“Khi sang Pháp chị đã từng làm nhiều việc dành cho nam giới chị có thể kể về những việc đó không ạ?”; “Tham gia trong lĩnh vực của nam giới có gặp được nhiều thành công hay không?”**

Đánh giá của ông/ bà về biểu hiện của định kiến giới trong đoạn trích?

1. Không có biểu hiện định kiến giới
2. Tôi không rõ lắm
3. Có định kiến giới, đó là.....

.....
Nếu có định kiến giới, góp ý của ông bà để sửa lại?
.....
.....
.....

11.2. “Với không ít phụ nữ, sự nghiệp càng thăng tiến thì hạnh phúc gia đình càng có nguy cơ tuột dốc. Nếu không cố gắng, nỗ lực, các chị rất khó trụ vững. Một khi đã dốc toàn tâm toàn ý vào công việc thì quỹ thời dành cho gia đình của các chị không nhiều, nên gian bếp vắng bóng vợ và bữa ăn không còn gọi là bữa cơm gia đình nữa...”

Đánh giá của ông/ bà về biểu hiện của định kiến giới trong đoạn trích?

1. Không có biểu hiện định kiến giới
2. Tôi không rõ lắm
3. Có định kiến giới, đó là.....

Nếu có định kiến giới, góp ý của ông bà để sửa lại?
.....
.....
.....

Câu 12. Mời ông/ bà xem xét tình huống:

Anh T và chị N là công nhân, hai người đã lấy nhau và có hai con. Sau khi sinh con đầu, anh T muốn vợ nghỉ ở nhà lo nội trợ, chăm sóc con. Anh T là người kiếm tiền chính nuôi gia đình, chị N ở nhà làm ruộng chỉ đủ gạo ăn. Thu nhập của anh T là 3 triệu đồng một tháng. Cả gia đình trông đợi vào đồng lương ít ỏi của anh nên gặp không ít khó khăn. Khi vợ chồng có xích mích, cãi vã vì chuyện chăm sóc con hay chuyện vất vả mãi mà không khá lên được, có một số lần anh T có tát chị N. Sau đó, có những lần uống rượu say, anh chị to tiếng, anh T đã đánh chị N bằng gậy gậy thương tích trên tay chân. Nhưng không muốn làm rùm beng, chị N không dám kể với ai. Cho đến một lần bị anh T đánh gãy vết thương không chỉ trên người mà còn trên mặt, nghe họ hàng, hàng xóm khuyên nhủ, chị có đi phản ánh với trưởng thôn. Ông trưởng thôn đến nhà hòa giải một lần nhưng được một thời gian, mọi chuyện lại như cũ.

Giả sử ông/ bà tìm hiểu và viết bài về sự việc trên:

12.1 Nếu ông/ bà đề cập đến nguyên nhân vụ việc, ông/ bà sẽ nhắc tới nguyên nhân nào, đề cập ở mức độ nào?

Nguyên nhân	Đánh dấu vào phương án là nguyên nhân ông/ bà sẽ đề cập	Đánh số (1 hoặc 2 hoặc 3) mức độ đề cập cho mỗi nguyên nhân ông bà chọn theo quy tắc sau: <i>1. Nhắc tới mà không giải thích gì thêm</i> <i>2. Giải thích: dùng chính những dữ kiện trong vụ việc để giải thích</i> <i>3. Phân tích: dùng dữ kiện trong vụ việc và lý lẽ, các dữ kiện, số liệu ngoài để làm rõ</i>
a. Trình độ học vấn thấp		
b. Lạm vào tệ nạn xã hội (nghiện hút, rượu chè, cờ bạc)		
c. Kinh tế khó khăn		
d. Quan niệm cam chịu do người phụ nữ bị ràng buộc với gia đình, con cái.		
e. Căng thẳng thần kinh, thất vọng trong cuộc sống		
f. Tư tưởng bất bình đẳng giới: trọng nam khinh nữ, tư tưởng gia trưởng		
g. Thiếu kỹ năng ứng xử giữa vợ chồng		
h. Thiếu hiểu biết pháp luật		
i. Bất đồng quan điểm về kinh tế, lối sống, cách nuôi dạy con		
j. Xã hội chưa quan tâm đúng mức tới phòng chống BLGD		
k. Khác (mời ghi)		

rõ):.....		
-----------	--	--

12.2. Nếu ông/ bà đề cập đến hậu quả vụ việc, ông/ bà sẽ nhắc tới hậu quả gì, ở mức độ nào?

Hậu quả	Đánh dấu vào phương án là hậu quả ông/ bà sẽ đề cập	Đánh số (1 hoặc 2 hoặc 3) mức độ đề cập cho mỗi hậu quả ông bà chọn theo quy tắc sau: <i>1. Nhắc tới mà không giải thích gì thêm</i> <i>2. Giải thích: dùng chính những dữ kiện trong vụ việc để giải thích</i> <i>3. Phân tích: dùng dữ kiện trong vụ việc và lý lẽ, các dữ kiện, số liệu ngoài để làm rõ</i>
a. Gây thương tích cho nạn nhân		
b. Làm cho nạn nhân lo sợ, buồn chán		
c. Giảm khả năng làm việc của nạn nhân		
d. Họ hàng, người thân trách cứ		
e. Hàng xóm bàn tán, cười chê		
f. Ảnh hưởng con cái (ví dụ như khiến chúng sợ hãi, bắt chước...)		
g. Tan vỡ gia đình		
h. Chi phí bỏ ra để chữa trị		
i. Mất trật tự xã hội		
j. Tăng gánh nặng xã hội		
k. Khác (mời ghi rõ):.....		

12.3. Nếu ông/ bà đề cập đến các giải pháp cho vấn đề, ông/ bà sẽ đề cập những gì? ở mức độ nào

Giải pháp	Đánh dấu vào phương án là nguyên nhân ông/ bà sẽ đề cập	Đánh số (có thể chọn 1 hoặc nhiều phương án trong số 3 phương án dưới đây) mức độ đề cập cho mỗi giải pháp ông bà chọn theo quy tắc sau: <i>1. Nhắc tới tên biện pháp</i> <i>2. Nhắc tới các biện pháp và đưa ra các chỉ dẫn cơ bản đối với biện pháp đó.</i> <i>3. Đưa ra giải pháp mở rộng đối với cả các đối tượng ngoài vụ việc.</i>
a. Hướng dẫn giải pháp cho nạn nhân		
b. Hướng dẫn giải pháp cho đối tượng phạm tội		
c. Phổ biến luật phòng chống bạo lực gia đình		
d. Hướng dẫn giải pháp cho các cơ quan, tổ chức liên quan		
e. Hướng dẫn giải pháp cho hàng xóm, người thân		
f. Khác (mời ghi rõ):.....		

Câu 13. Theo ông/ bà, Hội nhà báo tỉnh cần làm gì để tăng cường năng lực cho các chi hội và các phóng viên báo chí của tỉnh về truyền thông BDG và BLGD

1. Cung cấp tài liệu cho phóng viên
2. Tập huấn
3. Mở chuyên mục riêng
4. Mở các kênh tư vấn trên phương tiện truyền thông
5. Xin ý kiến chuyên gia
6. Hợp tác quốc tế
7. Khen thưởng kịp thời những bài báo tốt

8. Cập nhật chính sách, luật pháp
9. Mở rộng nghiên cứu
10. Liên kết với chính quyền / công an/ đoàn thể bảo vệ cho nhà báo tác nghiệp
11. Các ý kiến khác:.....

Câu 14. Nếu Hội nhà báo tập huấn kiến thức và phương pháp truyền thông về BDG và BLGD cho nhà báo Hòa Bình, ông/ bà có tham gia không:

1. Có
2. Không
3. Chưa chắc chắn.

Câu 15. Nếu Hội nhà báo tổ chức giải thưởng báo chí cho các bài báo phòng chống BLGD cho nhà báo Hòa Bình, ông/ bà có tham gia không:

1. Có
2. Không
3. Chưa chắc chắn

Xin cảm ơn

PHỤ LỤC 2

BẢNG HỎI GỢI Ý PHỎNG VẤN SÂU CHO HỘI NHÀ BÁO TỈNH HÒA BÌNH VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH

Kính chào anh (chị)

Hôm nay em gọi để nói chuyện với chị về một phỏng vấn sâu về Bình đẳng giới và Bạo lực gia đình dành cho các nhà báo thuộc mạng xã hội do Hội thực hiện.

Mục đích của khảo sát là huy động trí tuệ tập thể từ các nhà báo, tạo gợi ý cho việc tạo những tác động hiệu quả hơn trong tương lai nhằm phòng chống bất bình đẳng giới và bạo lực gia đình, mà tỉnh ta là nơi BLGD diễn ra nghiêm trọng.

Ý kiến của anh chị thật sự cần thiết cho xây dựng bất cứ một chính sách, chương trình thúc đẩy truyền thông phòng chống BBĐG, BLGD.

Thông tin anh chị cung cấp, ý kiến anh chị đóng góp được giữ bí mật về danh tính, chỉ phục vụ nghiên cứu khoa học.

I. THÔNG TIN BẢN THÂN:

Giới tính của ông bà: Nam Nữ Tuổi

Trình độ học vấn :

Ông /bà là phóng viên báo...

Truyền hình/ đài ...

Chuyên mục anh chị công tác

Thời gian làm việc cho nghề này?

Anh chị đã qua các lớp đào tạo nào về báo chí? (ngoài các trường chính quy về báo chí)

II. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Trong chương trình đào tạo báo chí nói chung có chuyên mục bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình không? Nếu có, anh chị có vận dụng kiến thức đó vào thực tế không? Anh chị đưa ví dụ?

2. Anh chị đã qua các lớp đào tạo nào về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình? Bao giờ? Tại đâu? Thời gian tập huấn?
3. Ngoài công việc tại tòa báo, anh chị có tham gia cộng tác với báo nào khác về vấn đề này không? Cụ thể?

III. HIỂU BIẾT VỀ LUẬT

1. Anh chị tự đánh giá về mức độ hiểu biết về luật Bình đẳng giới và luật Phòng chống bạo lực gia đình?
2. Nếu có thì biết qua kênh nào ?
3. Anh chị có hay đọc sách/báo, tài liệu để cập nhật kiến thức về lĩnh vực này không?
4. Theo anh chị hai luật có những điểm gì mới, đáng chú ý?
5. Theo anh chị, luật còn có những hạn chế gì? Anh chị cho rằng cần phải bổ sung điều gì?
6. Ngoài các luật, anh chị có biết thêm luật hoặc chính sách nào có liên quan ?
7. Theo anh chị có bao nhiêu hình thức bạo lực gia đình? Kể tên
8. Theo anh, chị, nguyên nhân chính của hiện tượng bất bình đẳng giới?
9. Nguyên nhân chính của bạo lực gia đình?
10. Anh chị có biết được số liệu, điểm đáng chú ý trong tình hình bất BĐG và BLGD của cả nước?
11. Anh chị nhận xét thế nào về tình hình bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình ở địa phương? (Có số liệu không ? Từ đâu? Mô tả đặc điểm cụ thể? Nêu các trường hợp cụ thể?
12. Cách giải quyết của chính quyền và các đoàn thể trong các trường hợp này?
Kết quả? Các bài học? Những khó khăn tồn tại? Khuyến nghị của anh chị (giải pháp anh chị cho là tốt nhất)?
13. Anh chị có biết kinh nghiệm gì hay của thế giới trong lĩnh vực này không?

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ TRÊN LĨNH VỰC BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH

1. Anh chị nghĩ gì về vai trò, trách nhiệm của nhà báo đối với vấn đề này?
2. Anh/chị đã từng đưa tin bài về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình chưa?
Thời gian nào? Bài nào? (Hoặc có ý định tìm hiểu để viết bài)
Trình tự cách đưa tin thế nào? Việc cần làm trước tiên? Khi đưa tin, anh chị chú ý đến đối tượng nào nhất?

3. Anh chị có được giúp đỡ khi đưa các tin bài về chủ đề này không? Ai? Giúp như thế nào?
4. Anh chị có gặp trở ngại khi đưa các tin bài về chủ đề này không? Cụ thể?
5. Anh chị có thể đánh giá tác động bài báo của mình đến công chúng?
6. Anh chị có cho rằng BLGD là vấn đề nhạy cảm không, tại sao?
7. Theo anh chị để tuyên truyền cho vấn đề này, nhà báo cần năng lực và phẩm chất gì?
8. Tòa báo phải cần làm gì?
9. Trách nhiệm của các cơ quan, cá nhân liên quan thế nào : Chính quyền/ Công an/ Tòa án/ Các đoàn thể? Gia đình/ Nạn nhân/ Kẻ tội phạm...

V. HỘI NHÀ BÁO TỈNH CẦN LÀM GÌ ĐỂ TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC CHO CÁC CHI HỘI VÀ CÁC PHÓNG VIÊN BÁO CHÍ CỦA TỈNH VỀ TRUYỀN THÔNG BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH?

- Cung cấp tài liệu cho phóng viên
- Tập huấn
- Mở chuyên mục riêng
- Mở các kênh tư vấn trên phương tiện truyền thông
- Xin ý kiến chuyên gia
- Hợp tác quốc tế
- Khen thưởng kịp thời những bài báo tốt
- Cập nhật chính sách, luật pháp
- Mở rộng nghiên cứu
- Liên kết với chính quyền / công an/ đoàn thể bảo vệ cho nhà báo tác nghiệp
- Các ý kiến khác

PHỤ LỤC 3

TÌM HIỂU THỰC TRẠNG BÁO CHÍ HÒA BÌNH VỚI BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ BẠO LỰC GIA ĐÌNH

Để tìm hiểu, xây dựng cơ chế và chính sách cho các hoạt động nâng cao năng lực truyền thông báo chí phòng chống bạo lực gia đình tại tỉnh Hòa Bình, cụ thể là tăng cường năng lực cho các chi hội và các phóng viên báo chí tại tỉnh; đồng thời tăng cường những hoạt động truyền thông báo chí về, luật bình đẳng giới, luật và các kỹ năng phòng chống bạo lực gia đình cho người dân trong tỉnh, trân trọng kính mời quý báo tham gia trả lời phỏng vấn của Hội nhà báo tỉnh Hòa Bình. Những thông tin quý báo cung cấp là những đóng góp quan trọng cho cuộc nghiên cứu của chúng tôi và chúng tôi cam kết giữ bí mật những thông tin này, chỉ phục vụ mục đích nghiên cứu khoa học.

Xin trân trọng cảm ơn quý báo!

MỘT SỐ CÂU HỎI CHO QUÝ BÁO:

Từ 1/1/2011 đến 31/12/2011, xin quý báo cho biết các thông tin sau:

1. Thông tin chung

Tên báo	Loại báo (Báo ngày, báo tuần, báo tháng)	Số báo phát hành trong năm 2011	Tổng lượng phát hành năm 2011	Số tin bài viết về bạo lực gia đình

2. Quý báo có chuyên trang riêng về Bạo lực gia đình không?

Có (trả lời 2.1) Không (trả lời 2.2)

2.1. Tên chuyên trang

đó?.....

2.2. Nếu không, Bạo lực gia đình có được phân bổ vào một chuyên mục cụ thể nào không?

Có Không

Nếu có, xin kê tên những chuyên mục đó:

.....
.....

3. Quý báo có phóng viên chuyên viết về bạo lực gia đình không?

Có (trả lời 3.1) Không (trả lời 3.2)

3.1 Nếu có, số lượng phóng viên chuyên viết về BLGD

là.....

Quý báo có phân bổ phóng viên chuyên viết về BLGD về cấp cơ sở (huyện, xã) không?

Có Không

Số lượng phóng viên được phân bổ về cấp cơ sở:.....

3.2. Nếu không có phóng viên chuyên viết về BLGD, quý báo có bao nhiêu phóng viên viết về

BLGD:.....

.....

4. Trong tổng số các tin, bài viết về bạo lực gia đình của quý báo từ 1/1/2011 đến 31/12/2011, xin cho biết ở mỗi thể loại có bao nhiêu đơn vị tin bài? Ước lượng tỷ lệ số tin, bài ở mỗi thể loại?

Tin:tin, chiếm khoảng.....% tổng số

Bài:.....bài, chiếm khoảng.....% tổng số

Phóng sự:.....bài, chiếm khoảng.....% tổng số

Phỏng vấn:..... bài, chiếm khoảng.....% tổng số

Ghi chép:.....bài, chiếm khoảng% tổng số

Ký sự:.....bài, chiếm khoảng.....% tổng số

Khác:

.....
.....
.....
.....

5. Nguồn thông tin của nhà báo:

Mời quý báo **ước lượng tỷ lệ** các nguồn thông tin mà nhà báo khai thác về chủ đề bạo lực gia đình: (cho rằng tổng là 100%)

Đối với câu hỏi này, quý báo có thể mời trực tiếp phóng viên chuyên trách hay thường xuyên viết về bạo lực gia đình trả lời.

	%
Nạn nhân	
Đối tượng phạm tội	
Chính quyền địa phương	
Các nhóm hội đoàn thể địa phương	
Công an	
Cán bộ tư pháp	
Đồng nghiệp	
Tổ chức phi chính phủ	
Các cơ quan thống kê, viện nghiên cứu	
Khác (mời ghi rõ).....	

Xin chân thành cảm ơn quý báo!